南圻
風俗人物演歌

NAM-KỲ PHONG TỤC NHƠN VẬT DIỄN CA

PAR

Nguyễn-liên-Phong

DINH-THAI-SƠN

DIT PHAT-TOAN EDITEUR

2e VOLUME — CUỐN THỨ NHỈ

Giá : 0$ .40

有終有始阮蓮峰老得芳名

蓮峰功著作
歷四秋圓成
未歲逢知己
泰山始印行
敢言新史冊
徒愧茁儒生
筆紙雖柔輭
能留萬載名

能說能行丁泰山今成大業

SAIGON

PHAT TOAN, LIBRAIRE-IMPRIMEUR

55-57, rue d'Ormay

1909

NAM-KỲ PHONG TỤC NHƠN VẬT DIỄN CA

CUỐN THỨ NHÌ

Tàn-An

(Tiếp theo)

Lửa hương phụng sự thủ thành, Người kêu lăng miếu anh linh thấy thương.
Công thần cơ nghiệp miên trường, Thiệt trời không phụ cội rường quốc gia.
Giồng thường có cát bồi sa, Người hay chuyên chở đem ra Vủng-gù
Chợ đông dân số mật trù, Cai-tài, Quản-tập, Tầm-vu, Thủ-thừa.
Chợ Rạch-mát, người nhóm thưa, Kỳ-sơn, Nhựt-tảo, vừa vừa dễ coi.
Vủng-gù đông đảo hẳng hòi, Tham-nhiên, Pháo-tí rạch ngòi xứ quê.
Làng Bình-cang, vàm Châu-phê, Gốc xưa chữ đề cám bẩy quân ăn.
Thuở kia ông Nguyễn-phước-Vân, Đánh Mên dẹp giặc dần dần mở mang.
Khẩn khai mấy sở đất hoang, Đem mình xướng suất cả đoàn quân dân.
Lịnh vua châu bút phê trần, Phước-Vân ruộng khẩn cho phần quản chuyên.
Để làm huyết thực tự điền, Người ta tự hậu kêu miền Châu-phê.
Các chùa miễu rất chỉnh tề, Xuân kỳ thu báo giữ bề lễ nghi.
Tang hôn ngộ sự bất kỳ, Dầu đạo bảo lý thích kỳ vẳn lai.
Học trường các sở trong ngoài, Mấy thầy giáo-tập dồi mài dọi khoa.
Trường riêng dạy chữ nho ta, Lệ cho ôn cố mới là tri tân.
Bẩy ngày lễ bái một lần, Người trong đạo chúa chuyên cần đọc kinh.
Thánh-đường phong cảnh đẹp xinh, Các ông Linh-mục giảng minh hết lời.
Ngôi nhà thầy Hội-đồng Phỏng, Cũng là hạng khéo ở trong hạt nầy.
Cực vì nước uống quá gay, Nước mưa nước giếng vừa may đủ xài.
Ngay theo thiết-lộ đường dài, Giáp qua ranh Mỹ một vài ga xe.
Hai bên vườn ruộng phủ che, Súp lê xe thỗi chúng nghe om trời.

Gò-Công

Gò-Công phong cảnh thi :

Thanh lịch Gò-công xứ biết chơi,
Địa linh nhơn kiệt quả như lời.
Võ-công hàng cứ bia ngàn thuở,
Phạm-Tộc phủ thờ quới một nơi

Phất trước nhuận ông danh tiếng rạng,
Nối sau chan kẻ hiển vinh đời.
Nam thần rưởi mác con giống báo,
Dựng lại bảng xưa cũng phước trời.

Gò-công huyện nhỏ một nơi, Mà danh tiếng tốt từ đời Gia-long.
Theo đường đạo tặc bành long, Có ông Võ-Tánh xưng hùng Tước-nguyên.
Tây-sơn kinh quá đến miền, Kéo ra áp đánh giết liền chẳng tha.
Tụ binh hơn vạn người ta, Giữ gìn nội hạt gần xa an nhàn.
Lầu lau một tấm trung can, Hẫy chờ chúa rạng mới an để huề.
Ngự e Gia-Hoàng, ở Xiêm về, Đem quân bộ hạ chỉnh tề qui lai.
Tàn ... tiếng nổi thuở trai, Ngày nay tá quấc bao nài gian nan.
Hiện còn miễu ở trong làng, Nơi Châu-thành-phố rỏ ràng anh linh.
Một vùn chính-khí lưu hình, Ngài lên giàn hỏa tại thành Qui-nhơn.
Hồn tiêu phách lóa chi sờn, Phải trang hảo kiệt danh huờn non sông.
Bốn mùa hương hỏa thạnh sung, Bởi vì hương chức Gò-công có lòng.
Kẻ nhiều người ít chung cùng, Lập thành Hội-quán-quấc-công miên trường.
Cuộc đời trải mấy tan thương, Đấu roi thủy thổ quấc vương của mình.
Cũng là trung hậu chơn tình, Lưu truyền hậu thế phụng hành chiêu chương.
Gò-công nhiều ruộng ít vườn, Cả trong toàn hạt cao lương địa phì.
Xem trong mấy hạt Nam-kỳ, Gò-công đất nhỏ lắm thì phát quan.
Cựu-trào Quấc-mẫu Tiền-hoàng, Tân-trào kế phát chức sang liền liền.
Đốc-phủ, Phủ, Huyện, quan viên, Tre tàng măn mọc hậu tiền nối nhau.
Tổng tổng đều cư dòng giàu. Mà tiếng có một Bà-Hầu giàu to.
Hóa-vật cá, tôm, cua, sò, Thứ tươi thứ háp thử kho bộn bàn.
Cải-bẹ xanh, trồng nhẫy tràng, Cải-dưa, ngồng-cải, tiếng càng đồn xa.
Thường khi tiền bạc vô ra, Dầu ăn dủ bận nhà nhà ấm no.
Về cuống vật cũng lạ cho, Con-đuôn béo ngọt thơm tho mĩ miều.
Chà-là trong ngọn có nhiều, Rừng kề mé biển mọc đều giăng giăng.
Tết đông sang lại đầu xuân, Chánh mùa ấy có duôn ăn chà-là.
Vật hay bổ dưởng người ta, Mấy hạt gần biển sạch ra đuôn nhiều.
Thuở kia Truông-cóc quạnh hiêu, Chỗ nhiều hùm cọp người đều sợ ghê.
Nay đà khẩn phá tư bề, Lợi nhờ rẫy ruộng phủ phê ở đời.
Đồng xưa đám Lá-tối-trời, Có ông Trương-Định trã phơi gan vàng.
Một phương cờ nghĩa nổi vang, Xưng làm Đại-tướng giúp an Triều-đình.
Vì đó cô chưởng nan mình Lưởi gươm dâm bụng liều mình như chơi.
Nên không số hệ ở trời, Hà đem thân ... bại luận người hùng-anh.
Làm bài cho cả thần danh, Đấu bia tạc với non xanh chẳng già.
Nay con một gã tối nhà, Tên Đốc-binh-Chấn cũng là thảo ngay.
Bền lòng chẳng chút động day, Đai cơm bầu rượu no say phận nghèo.
Thương thầy gặp lúc hiểm eo, Riêng làm ngôi miễu thờ theo lời vườn.
Viên quan chức sắt bổn hương, Rủ nhau kiện Chấn tụng-đường lôi thôi

Kế vừa bảo tôi một hồi, Ngày nay chưa biết [illegible]
Ngọn rau tấc đất khuyên cùng, Chớ lòng [illegible]
Xưa kia đất ấy những bùn, [illegible]
Ngày nay khai phá ê hề, [illegible]
Bình-phục-nhì thôn cũng gần, Tông Hòa [illegible]
Tiếng truyền Rạch ấy đã lâu, [illegible]
Chuyện [illegible] không mấy lạ lùng, [illegible]
Gò Sơn-qui, cảnh tốt thay, Mã quan Thượng [illegible]
Ngài là tên Phạm-đăng-Hưng, Đốc sanh Từ Dũ [illegible]
Quấc-công truy tặng rỏ ràng, Nhà thờ Phạm-tộc tại làng [illegible]
Tiếng còn thích-lý vỉnh vi, Bông hoa cây trái vật gì [illegible]
Thiệt là một chỗ địa linh, Phát Hoàng-thái-hậu hiền [illegible]
Năm trước ngự-giá ngai vàng, Vua Thành-Thới đến [illegible]
Hai bên hương-án đầy bờ, Viên quan Hương-chức [illegible]
Lễ nghi phẩm tiếc nghiêm minh, [illegible]
Gò-công nước uống gian nan, Mà nơi giồng ấy nước [illegible]
Đất nhằm kiết cuộc thủy-sơn, Như mò rùa dụn, [illegible]
Tả long hữu hổ an bài, Hộ phò con chín rồng dài [illegible]
Vững vàng giềng mối về sau, Giữ gìn cội gốc sửa trau [illegible]
Cậu-hai Ân, Cậu-tư Trung, Nay đều thang [illegible]
Hàng-lâm-thị-dẩn rỏ ràng, Phấn vua ơn nước [illegible]
Gò-công tiểu hạt tuy là, So bề danh giá ai qua [illegible]
Ông Huỳnh-công-Tấn ngôi cao, May thời gặp vận [illegible]
Trở thương ông Định vừa rồi, Quấc-gia trọng thưởng [illegible]
Nổi lên sự nghiệp hiển vinh. [illegible]
Cuộc chơi chẳng tiết đồng tiền, Đá cầu làm bạc [illegible]
Mấy năm oanh liệc một tràng, Ruộng vườn [illegible]
Sự đời nhảy mắt hưng suy, [illegible]
Bao nhiêu hoa ốc phì điền, Lang tôn [illegible]
May còn thạch trụ ghi công, Dựng [illegible]
Còn hội Chùa-ông trong làng, Nguyên khi [illegible]
Cúng vào một sở gia điền, [illegible]
Ngày nay huê lợi ruộng nhà, Mỗi năm [illegible]
Anh em trong hội niệm lòng, Nơi nhà [illegible]
Thờ Huỳnh-cong-Tấn nghiêm trang, Có lời câu [illegible]

Câu đối ông Đốc phủ Tường [illegible]:

富[illegible]

芳名應不朽抑揚公論付千秋

Lãnh-quan thành bố phủ liền, nhà thương nhà phước [illegible] quanh.
Dinh thầy ở giữa chợ thành, Trước thì Soái-kiết rong [illegible] bề
Xe hơi bánh sắt e hề, Cỏ xe long [illegible] cửa các bề đẹp đông.
Văn chương đờn địch [illegible] thông, Bồ o ba rồi mát thong [illegible]
Miếu chùa tu ở xứ quê, Lễ nghi tế tự chỉnh tề thạnh hưng.
Gò nhờ đạo thần vùng trồng, Nên người khẩn khái lắm lòng [illegible]
Tang, Hòn, phẩm tiết vuông tròn, Văn lai thủ tạc tục còn tương đồng.
Hòa-lạc-lợi, Bình-ân thôn, Thả là hoàng miễn vỗ nghiêm tôn tu bồi.
Bấy lâu bảy nóc một ngôi, Qui mô cách thức chiếm khôi các đình.
Tước-nguyên chỗ thiệt có danh, Giàu sang cũng lắm lịch thanh cũng nhiều.
Đường nước không có bao nhiêu, Từ vàm vô chợ rạch đều quanh co.
Đã có xà-lúc tàu đò, Lại thêm Lục-tỉnh tàu to ghé hoài.
Rạch-chùa cầu bến ở ngoài, Mỗi tuần Chúa-nhựt đặng vài lần qua.
Còn, Kinh, bặc dấu phong ba, Người an nệm chiếu hãi hà bất dương.
Mới lập đôi sở Thánh-đường, Đọc kinh xem lễ ngày thường chưa đông.
Trường-quan trường-tổng ngoài trong, Mấy thầy dạy dỗ vẹn xong phận mình.
Hậu sanh cần mẫn học hành, Dần qua trường lớn tạo thành hữu nhơn.
Ông Chủ Thiều, ông Huyện-Nguơn, Với thầy Tú-Hội rượu đờn phú thi
Ông Quản-Tá chuyên nghiệp y, Chủ-Hùng, Cả-Thuận đều qui diềm-dinh.
Ông-Tá nho nhã hiền lành, Ông-Hùng, Ông-Thuận miếu đình sửa sang.
Thương thay thế biến ly loàn, Khuôn viên lớp trước điều làn không lưa.
Hồi còn đạo học dây dưa, Văn chương phong nhã cách chưa tiêu mòn
Lần lần qua đến đời con, Thói đời lần đổi vuông tròn dạng dàn.
Vậy nên mấy cậu sanh sau, Chữ Tây ăn học lo cầu xuất thân.
Thầy Phó-tổng, Huỳnh-đình-Ngân, Việc quan khẩn khái thận cần mẫn thông.
Trước làm Địa-hạt Hội-đồng. Mỗi khi nhóm cãi Gò-công đặng nhờ.
Gốc nhà nghĩa chữ nhơn cơ, Cha xưa biết học đến giờ còn danh.
Hiện tồn sự nghiệp kinh dinh, Mẹ thì giàu lớn châu thành Tước-nguyên.
Chợ-Giồng trước thầy Cai-tổng Yên, Người thông chữ nghĩa dược hiền tánh chơn
Xã-thôn nhiều kẻ mang ơn, So coi các tổng tốt hơn người nhiều.
Lâm trang gia phú lẫn kiều, Tiềm trang kinh sử văn hiệu trong lòng
Giáp-thìn trận bão tan hoang, Bước qua Ất-tị họa mang cào cào.
Gò-công xiết mấy hư hao, Trời sanh tới dường biết sao mà phòng.

Bến-Tre

Bến-tre phong cảnh thi :

Thuở cựu thuộc về tỉnh Vĩnh-long,
Bến-tre cảnh tốt lại người đông.
Đại khoa cờ biển danh còn tạc,
Thổ sảng điền viên lợi thạnh sung.
Đất lịch dân hào trong mấy rạch,
Xóm nhơn nhà nghĩa các nơi giồng.
Tổng làng viên chức đều nho nhã,
Tập tục mỹ thuần gốc cổ phong.

Bến-tre địa cảnh thạnh sung. Hai mươi mốt tổng viên nông bỉ bản.
Phân ra hai phía rỏ ràng, Phía Minh phía Bảo khắp ngàn tươi xinh.
Sao rằng phía Bảo phía Minh, Phía Minh các tổng chữ Minh đứng đầu.
Phía Bảo chữ Bảo đứng đầu, Cù-lao hai phía rộng sâu nhặc dày.
Phía Minh là phía Mỏ-cày, Trên thì Ba-vát dưới rày Băng-cung.
Phía Bảo là phía Mỹ-lồng, Vợi vợi dặm thẳng thấu giồng Ba-tri.
Trải xem hai phía thổ nghi, Dân nhờ vườn ruộng lắm khi an nhàn.
Bến-tre thành-phố nghiêm trang, Bến phan bên niết lớp lang tư bề.
Tàu đò thường bữa đi về, Ghe-đò các chợ chực kề rước đưa.
Ghe buôn lớp nhặt lớp thưa, Đậu theo bực thạch vừa vừa chen nhau.
Phố phường lớp trước lớp sau, Lớp trước trú mặt lớp sau để xài,
Hạ bạc sở nghệ lưới chài, Tôm, cua, sò, vọp, bán hoài cả năm.
Mía, dừa, cây trái tiền tram, Hái rồi thì lại mùa nhằm hóa sanh.
An-hội sở tại Châu-thành, Truy nguyên thuở trước đất ranh ba làng.
Đến sau nhập lại một làng, Sắt-thần ba đạo rỏ ràng còn y.
Ngày nay tục ngữ cũng kỳ, Mỗi khi thề rủa tức thì vang rân.
Kêu rằng An-hội ba thần, Anh linh hiển hích ông cần chứng tri.
Trải bao vật cán tinh di, Giữ gìn lễ nghĩa phẩm nghi đủ bề.
Cựu tân hương chức chỉnh tề, Nam thanh nữ tú đất quê người hao.
Từng trên nhà việc rộng cao, Có mua các sách trữ vào sẵng nơi.
Để khi thong thả nghỉ ngơi, Cổ kim sự tích xem chơi lần mò.
Người quan võ tánh học trò, Ngụ làng An-hội tên Nho họ Bùi.
[illegible] đã hưu trí nghỉ thôi, Ưa coi truyện sách ham vui thơ tuồng.
Tỉnh thành lập nghiệp bán buôn, Lợi vào nước dặng tiền muôn bạc ngàn.
[illegible] thơn an phận thanh nhàn, Vô kiêu vô siểm bảo toàn lâu xa.
[illegible] có một đờn ba, Vợ ông phủ Hưởng cũng là giàu sang.
[illegible] châu vàng, Bên trai bên gái biên vang đông đầy.

Con trai Nguyễn-hữu-Long nay, Xe hơi mua sắm đổi thay thường thường.
Ba-tri lên xuống một đường, Bàu-lám ngàn thước dậm trường vợi vợi.
Đở cho hành khách thảnh thơi, Với thơ ống trạm các nơi tổng làng.
Khá khen Long thiệt có gan, Tốn hao bạc vạng ngày càng rạng danh.
Bi chử còng chuyện buôn thành, Dần dần may cũng lợi sanh đặng nhiều.
Quan Dinh-điền thuở cựu triều, Tên là Phạm-Chánh tuổi cao phước dầy.
Nay còn con cháu đông dầy, Giàu sang phấn phát sum vầy làm ăn.
Quan Đốc-phủ-sứ vinh thăng, Quốc gia thưởng thọ mẫn cần ngày nay.
Ngài là tên Nguyễn-văn-Hay, Bến-tre đề lỵ từ ngày Huyện quan.
Mười bốn năm, ở Trúc-giang, Ăn chơi tiếng ngợi tổng làng gần xa.
Bính-ngủ hàm mốt tháng ba, Tiệc bày khánh hạ tại nhà nghiêm tôn.
Phủ, Huyện, Thông-phán, Thông-ngôn, Với Cai Phó-tổng thạnh tồn lễ dung.
Biển vàng Vạn-lý-thanh-phong, Dây-đai rực rở đề trong Long-đình.
Các bàn Rượu Pháo nghiêm minh, Mỗi bàn đều có sắm sanh lọng hầu.
Sinh ca nhạt trổi giây lâu, Một Phủ hai Huyện thêm sau mấy Thầy.
Lễ nghi đưa đến van dầy, Quan Đốc khăn áo ra rày tiếp nghinh.
Ví như Sắc-mạng-triều-đình, Lòng người kính sợ lòa minh gấm thêu.
Chánh-bồ-quan chúc mọi đều, Kể ra công cán bao nhiêu đành rành.
Nhung binh tùng sự Bắc-thành, Dường tên muổi đạn liều minh lửa thang.
Trước đà trải hết gian nan, Trời nay hậu báo cho trang phước thần.
Tiết ngài nhiều phước ít phần, Ham vui quên lững nổi lân k ồ nhà.
Thiên kim tán tận đã đà, Ruổi may may ruổi thế mà biết sao.

Coi bài thơ phía sau :

督撫使阮咍從事北圻現有南官題贈詩聯甚多姑錄其畧

廣威知府進士阮忠勤贈詩云

謳亜千秋啟世英遊軒重駕傘山域　五經而外奇勲業四海之交播姓名籍籍能聲双帥幕詢詢雅態一書生两邦恩賞均霑渥四美兼全四佩星

如西副使武文豹贈聯云

早著英聲其人得芳海梅巖之秀可為小相來譽在濃山珥水之間

山興宣總督高春育贈聯云

辞令益人兩國衣裳信與睦　壽福兼傳一堂慈孝祖看孫

向上詩聯皆用錦綉姑錄其一二以見平素好心多得人悅服

Các nơi Giồng-án Cù-lao, Nhơn dân động đảo thổ hào phì nhiêu.
Bến-tre đường nước quá nhiều, Đi trong ngòi rạch dễ đều chở chuyên.
Trầu xà-lẹt, bán mảng niên, Chuối, cau, dừa, quít, ghe liền ra vô.
Hỏi thăm các lái thương hồ, Cái-mơn Giồng-sây tốt đồ vườn hơn.
Tiếng đồn một sở Cái-mơn, Nhà-thờ nhà-phước nguồn cơn phú cường.
Trại-cưa, Lò-gạch, Nhà-thương, Vài trăm người ở thường thường gia công.

Phẩm minh [illegible] ngoài trong, Học may [illegible] cùng [illegible]
Đủa can vườn tược quá nhiều, Địa linh nhơn kiệt mỉ [illegible]
Truy nguyên tích trước đã xa, Đất nhằm cuộc tốt [illegible] hiền.
Ông Trương-vĩnh-Ký sanh tiền, Song thân cội gốc ở miền Cái-mơn
Hai bên yêm ái như đờn, Trau dồi đạo đức nghĩa nhơn trong nhà.
Mỏ-cày cảnh rất hảo hoa, Người xưa danh giá có bà An-nhơn.
Giàu mà tích đức tu nhơn, Sanh con thì đậu Cử-nhơn Tú-tài.
An-nhơn phước đức lâu dài, Cựu trào khoa hoạn ba trai đã thành.
Tân-trào lại nối gia thinh, Cháu là chắc nội học hành [illegible] danh.
Ra làm Đốc-học Đông-kinh, Tánh thêm nho nhả thông minh khác thường.
Lưu truyền trung hậu từ lương, Thơ hương kế mỹ văn chương bầu [illegible].
Cầm-đường thong thả huyền ca, Ông Võ-văn-Vạn thật là thanh liêm.
Tánh hay nho nhả khiêm khiêm, Phủ trung vô sự yên điềm nhơn dân.
Mỏ-cày cai trị mấy xuân, Tổng làng đều thảy cảm ân an nhàn.
Hồi hưu dưỡng lảo vẹn toàn, Bảo thân minh triết coi càng khéo khôn.
Minh-huệ tổng Thành-thiện thôn, Đất nhiều vườn ruộng tục đôn mỹ thuần.
Đẹp thay nhà Cai-tổng Xuân, Ba đời làm tổng người xưng đức hiền.
Con là thầy Cai-tổng Yên, Từng làm Tri-phủ ở miền Kiên-giang.
Cháu là thầy Phó-tổng Vàng, Đương kiêm hiện tại giàu sang [illegible]
Người đều thương kính yêu vì, Bởi xưa tích thiện lưu [illegible] tử tôn.
Minh-huệ-tổng, Phú-trạch-thôn, Tiền-hiền vì phái tiếng đồn đều nghe.
Thuở kia Phú-trạch tư bề, Đất oan rừng buội cọp kề nhơn dân.
Ông chủ Võ, có phước phần, Tại mương Bà-Liễu dần dần mở mang
Dựng nên địa cuộc trong làng, Thần-từ miễu-võ tốn càng định phương.
Tánh hay chiêu đải hiền lương, Sùng nho trọng đạo sửa đương mối giềng.
Âm minh nay đã tách miền, Dấu roi công đức tiền-hiền một ông.
Anh em bỉnh chánh thôn trung, Đều là nhơn hậu khiêm cung nết thuần.
Con trai lớn, tên Duy-Hưng, Hội-đồng địa-hạt tánh từng ruột gan.
Giữ niềm thần tỉnh mộ khan, Phụng nuôi từ-mẫu chí an thủ thành.
Chuyên nghề nông mẫu cần canh, Dạy em, con cháu, học hành nghĩa phương.
Truy nguyên cựu tích tổ tường, Thuở hai ông cố làm đường gian nan.
Ông-cố-nội, lập Tú-sang, Còn ông-cố-ngoại lập làng Tân-hương.
Qui mô vĩnh viễn cữu trường, Để cho con cháu thạnh cường kéo [illegible].
Minh-phú-tổng, Đại-điền thôn, Ông Nguyễn-tấn-Quới gia môn đức [illegible].
Làm Cai-tổng đã kinh niên, Công lao giúp nước nhọc siêng nhiều [illegible].
Sửa sang phong hóa chỉnh tề, Các làng mỹ tục chẳng hề sai ngoa.
Giáp-thìn trận bảo tháng ba, Bốn ngàn giạ lúa đem ra chẩn bần.
Tu nhơn tích thiện nhiều lần, Quấc gia thưởng thọ vinh thăng [illegible]
Gốc xưa phước đức bền lâu, Tử tôn lang quế ngày sau [illegible] đời.
Sanh Nguyễn-tấn-Hoài là trai, Ruột gan trãi dải [illegible]
Tánh hay kiến nghĩa đương vi, Trọng người khinh của [illegible]
Nghề văn sảo biết Lang-sa, Võ thì [illegible] đủ võ Ta [illegible].

Được không ý thế sang giàu, Nhứt ... [illegible]
Chức làm Địa hạt hội-đồng, Quan yên dân chúng ... [illegible]
Thượng-ti tuyển cử tánh danh, Sau qua dầu vào bên thành ... [illegible]
Tan bồng hồ thỉ ngày nay, Bốn phương cung kiếm phủ ra, chi ...
Thảo ngay hai chữ dồi mài, Danh thơm tạt để lâu dài hiển vinh.
Nam rồi ứng cử ra tranh, Hội-đồng quản-hạt nên danh Biên-hòa.
Gặp cơn tang thuế điền gia, Đồng lòng chống chỏi rui đà từ hưu.
Cho hay sự tại nhơn mưu, Gầm âu thiên mạng chẳng cầu dạ phiền.
Tốt thay phong cảnh Đại-điền, Tục hay nhơn nghĩa xóm giềng tương đôn.
Cũng là một chỗ đại thôn, Có ông cự phú tiếng đồn hương Liêm.
Tên bộ là Huỳnh-ngọc-Khiêm, Tuổi dư bảy chục chỉnh nghiêm cửa nhà.
Vợ chồng hương thiện tử hòa, Song song trường thụ ông bà dũ hai.
Sanh con bên gái bên trai, Nghi gia nghi thất kim giai trưởng thành.
Bởi nơi phước đức làm lành, Tử tôn phát đạt hiển vinh nối đời.
Nhơn cơ nghĩa chỉ không dời, Tu thân hành thiện lộc trời bền lâu.
Bến-tre nước chảy sông sâu, Các đường lộ cái có cầu lại qua.
Thái-bình thạnh trị lâu xa, Dấu xưa phong nhả rơi mà đến nay.
Ông Lương-khắc-Ninh rất hay, Nhựt-trình Nông-cổ khéo bày Quấc-âm.
Năm năm Chủ-bút lao tâm, Dựng cờ nơi chốn từ lâm một mình.
Tuy là họa hổ vị thành, Tài bồi giáo hóa đặng danh nhẩn tiền.
Truyện thơ nay dịch liền liền, An-Khương, Chánh-Sắt rơi truyền thêm ra.
Thẩm thay Chánh-Chiếu ngày nay, Ra làm Nông-cổ chưa đầy mấy trang.
Bởi vì biếm nhẻ lăn xăn, Khua ba tấc lưỡi họa cang nhương thành.
Đặng-thúc-Liêng người trâm anh, Giúp việc Nhà-nước đã dành có công.
Mang tai chuyện khéo khi không, An-Khương hiện tại cũng đồng như Liêng.
Bi chữ Nông-cổ mối giềng, Lê Trung Quấn-hạt thay quyền Chủ-nhơn.
Nguyễn-chánh-Sắt tỏ nguồn cơn, Làm phó Chủ-bút nhờ ơn thánh-hiền.
Miễu chùa trong hạt các miền, Lễ nghi tế tự mối giềng theo xưa.
Cuộc đời trải mấy nắng mưa, Chòm nhơn xóm nghĩa còn lưa bộn bàn.
Tan, Hòn, phép tắc rõ ràng, Vẳn lai thù tạc kỉ cang đẹp tình.
Phú-hưng địa cảnh rất xinh, Kêu giồng Đất-đỏ Liễn linh sẵng dành.
Nhà họ Nguyễn phước đức lành, Nay còn khoẻ mạnh trâm anh bộn bề.
Nguyễn-khắc-Thuận Nguyễn-khắc-Huề, Anh em sung túc vinh huê đành rành.
Thuận làm Cai-tổng Bảo-thành, Huề làm Giáo-thọ hiển danh đương đời.
Tữ tôn lang quế nhiều người, Gốc xưa tích thiện rạng ngời gia-viên.
Chợ Hương-điềm chùa Bà-thiên, Phụ cơ cho thuốc cũng riêng sự kì.
Bà Thiên-hậu đức từ bi, Thương người bịnh hoạn hiển y cứu người.
Bốn phương cúng biết mấy mươi, Lữa hương sum thạnh tiếp mời rất đông.
Bảo-lộc tổng Tân-thanh-trung, Có nhà họ Nguyễn thật dòng nho gia.
Cai-tổng Nguyễn-Hay là cha, Tiếng người phẩm hạnh gần xa ngợi khen.
Lạp chợ Tân-thanh-trung thôn, Dấu rơi sung túc lưu tồn đến nay.
Người đều kêu chợ Tổng-Hay. Vợ tu nhơn đức chồng say ... [illegible]

Sinh ra nam nữ trưởng thành, Hậu được hiển vinh một cặp anh em
Nguyễn-trung-Hậu ngoài tên Nghiêm, Nối làm Cai-tổng khiêm khiêm chính...
Nguyễn-hữu-Đức ngoài tên Huê, Đương kiêm Phó-tổng phu thê thuận hòa.
Cho nội chữ nghĩa truyền nhà. Phụ từ tử hiếu huynh hòa đệ cung.
Tốt thay nhà ở theo giồng, Hết giồng tới ruộng ruộng giồng cao lương.
Ba-tri phong thủy một phương, Phan-công Thanh-Dản cố hương lưu tồn.
Quê ngài ở Bảo-thạnh thôn, Đại khoa Tấn-sĩ tiếng đồn Nam-trung.
Phải trang sư phạm nho tòng, Kinh luân sữ mã siêng dùng sửa trau.
Mấy xanh đến lúc bạc đầu, Thờ ba trào chúa một câu trung thành.
Biên-cân thuở dợn sóng kình, Tiếc-mao Khâm mạng trấn thành Vĩnh-long.
Kiến cơ biết sẵng nơi lòng, Chủ trương đã định ở trong lẽ trời.
Xiếc bao sầu thảm cuộc đời, Y khôn mở miệng hở lời với ai.
Thị phi phú mặc tiếng ngoài, Ngài cam một giấc dạ dài thì thôi.
Nhịn cơm chịu chết cho rồi, Thung dung tựu nghĩa làm tôi phận toàn.
Phủ-thờ nay ở tại làng, Mộ phần bia chí rỏ ràng tạc ghi.
Đẹp thay Phong-thổ Ba-tri, Tên kêu Chợ-đập nguyên vì cớ đây.
Thuở ấy làng An-hóa-tây, Có ông Xã-Hạt dựng gầy thị trung.
Thường thường qui tụ cũng đông, Chợ-ngoài tên đặt kêu dùng đã lâu.
Khéo cho Tạo-hóa cơ cầu, Khiến ra thay đổi biển dâu cuộc đời.
An-bình-đông xả một nơi, Có cây da lớn nghỉ ngơi bộ hành.
Bán buôn hàng vạc rập rình, Kẻ ngồi người đứng thích tình không đi.
Ông cả Kiêm, thấy chuyện kì, Tới nơi cây ấy lập vì thị truyền.
Cảo nhám cuộc đất linh thiên, Như ai xuôi giục người riêng tấm lòng.
Càng ngày càng thạnh càng sung, Chợ ngoài thưa nhóm túng cùng nỗi sân.
Tốn cây đáp đập cảng ngăn, Không cho ghe cộ vào băng An-bình.
Gây ra cửa oán đấu tranh, Kiện nhau tới tỉnh sự tình lôi thôi.
Thế thần Ông-Hạt có rồi, Kiêm, bèn toan liệu với đòi ông Làng.
Kinh-đô ta kiếp bang ngán, Ngự tiền trạng bạch ngai vàng xử phân.
Cầu phá đập chẳng khá ngăn, Cho ghe buôn bán dễ dàn ra vào.
Phước phần trời đã định trao, Ông Thái-văn-Kiêm phú hào vinh vi.
Tục ngữ rằng già Ba-tri, Ấy là minh chữ vậy thì Thái-ông.
Kiện cho thấy mặt cửu-trùng, Trong trào ngoài quận người đồng ngợi danh.
Ông-Kiêm tánh hay nhơn lành, Vợ thêm hiền đức cưởi canh mẫn cần.
Bày nghề dệt lụa dần dần, Dờn bà con gái tập lần khéo khôn.
Lụa Ba-tri, có tiếng đồn, Bởi Bà-cả dạy lưu tồn đến nay.
Ông bà hòa thuận sum vầy, Xinh bình rồi đấu đặng rày ba trai.
Việt, làm Bát-phẩm-văn-dai, Thạnh, làm Cửu-phẩm là hai đã dành.
Hảo, làm Đội-nhứt tỉnh thành, Ông-Hảo, Ông-Thạnh, âm minh vội về.
Việt, thì sĩ hạnh chỉnh tề, Nghỉa phương giáo huấn đề huề nhi tôn.
Xuôi cháu dạy đã lớn khôn, Có hai người đặng danh tồn đương kiêm.
Thái-Nguơng nho nhã khiêm khiêm, Tục kêu Bồi-Mền tánh hèm đức hiền.
Sửa nền phong hóa xóm riềng, Tế thần nhâm lễ tự tiên phải nghi.

Ông Thái-hữu-Võ dương vi, Vinh thăng Cai-tổng Ba-tri bấy giờ.
Bảy năm sửa soạn cõi bờ, An-bình-đông xã ơn nhờ mọi nơi.
Ba hàng phố chợ nghiêm trang, Hai hàng cất dọc một hàng ngang ...
Giữa ngay Hội-quán ngó ra, Từng trên tân cát coi đà rộng thênh.
Rạch Ba-tri, trước cạn cùn, Xin quan đào giáp qua giồng Ba-tai.
Đất nhờ kinh ấy mới khai, Khỏi lo oan phế ruộng hai bên bờ.
Tiện dân đặt lọp thả lờ, Ghe buôn qua lại cũng nhờ làm ăn.
Hợi niên Huyện-Đoấn vinh thăng, Dổi qua cai trị nhơn dân Mỏ-cày.
Chánh lành đương hẩy thơm bay, Chưa chi lại dổi về ngay Sài-gòn.
Mỏ-cày người bụng sắc son, Đạt bài ái mộ lời còn chép ghi.
Mấy trăng hoạn lộ bôn tri, Ở tòa Quan-thượng viễn kỳ thân hôn.
Trời cho danh phận vuông tròn, Hồi hương ý cẫm sông non xứ mình.
Quấc-vương thủy tổ chạnh tình, Kêu làng Bảo-thạnh giảng minh chuyện nầy.
Tưởng niềm nguồn nước cội cây, Việc làm phải nghĩa xưa nay ai dành.
Mã ông Sùng-Đức tiên sanh, Với ông Thanh-Đãn nằm ranh đất làng.
Hai ông sĩ đức song toàn, Đáng trang phối hưởng Thành-hoàng anh linh.
Phụng nghinh Thần-chủ tới đình, Viên quan hương chức kính thành dới trai.
Ba dòng trần thiết cấp dai, Trâu heo lễ tạ an bài phẩm nghi.
Nam-kỳ duy xứ Ba-tri, Văn chương lễ nghĩa gốc vì Phan-công.
Roi truyền cữ hiếu chữ trung, Lớp sau Ông-Viết giữ không dồi dời.
Ông-Ngưng, Ông-Võ nối đời, Giữ gìn mô phạm rạng ngời gia thinh.
Ngưng đà về chốn âm minh, Võ thăng Tri-phủ qua thành Long-xuyên.
Mai-van-Hộ tánh nhơn hiền, Chánh-tổng Bảo-thuận đương quyền kỷ cang.
Các ngôi chùa miễu các làng, Nội trong phần tổng lịch sang chỉnh tề.
Tuy là phong cảnh xứ quê, Lễ nghi nhơn nhượng phủ phê trong ngoài.
Người làm đầu chẳng dơn sai, Vậy nên phong tục hóa lai mĩ thuần.
Việc quan giữ nết mẫn cần, Vinh thăng nhứt hạng có phần nghiêm tôn.
Xưa ông Huyện Sĩ tiếng đồn, Chiêu hiền dải sĩ kéo khôn ai bì.
Phong lưu nho nhã nhơn nghi, Nơi Hoàng-trị phủ người thì biết danh.
Ngài đi tách cõi diêm dinh, Tiếng còn roi dấu Châu-thành Bến-tre.
Ngày nay hai cháu chỉnh tề, Có Nguyễn-công-Cẩn phu thê sang giàu.
Tiếng tăm chữ nghĩa lẹ mau, Đứng tòa Biện-lý đã lâu công trình.
Nhớ xưa trung hậu chí tình, Tại tổng Bảo-trị tiếng minh hai thôn.
An-hòa-tây, Tân-hòa thôn, Nhơn dân háo nghĩa danh đồn Nam-trung.
Hai làng người thảy có lòng. Sắm ghe chở gạo nguyện tùng quan quân.
Cao-hoàng sắc nhị thôn dân, Kêu binh Võ-cự vệ phân nhứt nơi.
Ngọn rau tất đất trọn nghì, Dương cơn biến loạn truy tùy thánh-vương.

Mỹ-Tho [illegible]定祥

* *

Mỹ-tho phong cảnh thi :

Phong cảnh vui xem hạt Định-tường,
Tàu xe đông đảo mối đầu đường.
Cồn-rồng đất nổi che tiền điện,
Cổ-lịch đồn xây trấn viễn phương.
Phú nức hào nam nơi tổng lý,
Cử nhơn tấn sĩ chốn khoa trường.
Thuần lương tập tục dân no đủ,
Hóa hóa sanh sanh lợi ruộng vườn.

Mỹ-tho nguyên tỉnh Định-tường, Phía tiền một dảy phố phường quá đông.
Trên bờ tàng hóa thạnh sung, Dưới sông ghe đậu chật cùng ngoài trong.
Sông con giáp nước Sàn-tròng, Truy nguyên thuở trước bởi ông Vân-hầu.
Đào thông theo giặc cho mau, Quân Mên thất thế hàng cầu nhiêu sanh.
Một đầu giáp lại Bến-tranh, Một đầu giáp lại thấu ranh Vủng-gù.
Song mà hồi ấy chỉnh tu, Để lo phòng bị tuần du tặc thuyền.
Hầy còn chật hẹp chưa bền, Gia-long nhứt thập bát niên thêm đào.
Từ sau thuận tiện ra vào, Ghe buôn tự thích chở trao để giàng.
Chạy dài theo mé đại giang, Phía trên giáp với An-giang Vàm-hàng.
Cù-lao trước mặt án ngang, Chữ kêu Long-đảo rỡ ràng trời sanh.
Khen ai cũng khéo đặt danh, Khi xưa mới nổi như hình ngọa long.
Lưu truyền tiếng gọi Cồn-rồng, Để làm bình tế ngoài vòng Mỹ-tho.
Qua sông Rạch-miễu có đò, Một ngày hai buổi ra vô hoài hoài.
Cồn-rồng nay cất lầu đài, Một tòa cao thấp trong ngoài làm nhơn.
Để nuôi tàng tật bịnh nhơn, Không cho chung chạ sợ cơn nhiễm truyền.
Nên làm ra một cõi riêng, Năm thìn trận bão ngửa nghiêng tanh bành.
Ơn nhờ Thượng-đế hảo sanh, Mười phần hao một chẳng đành tang hoan.
Rộng dài bề dọc bề ngang, Mười lăm phần tổng khắp ngàn điền viên.
Thổ nghi vườn ruộng tương liên, Bông hoa quả phẩm thường xuyên thiếu gì.
Cá tôm sò ốc đâu bì, Cũa nơi sông biển làm khi dư dùng.
Tốt tươi bắp đậu các giồng, Khoai lang Trấn-định người trồng vạn thiên.
Cải rau bông thuốc khắp miền, Đồ làm trong rẫy xóm riềng nhạc sai.
Bí thời tiếng bí Ba-lai, Mía thời Gò các ai ai đẹp tình.
Hòa-quới với tổng Hòa-thịnh, Dừa khô thổ sẳng có danh Nam-kỳ.
Cây dừa chẳng bỏ món chi, Niên niên thạnh lợi nhiều khi dân nhờ.
Trời sanh vật giữa cõi bờ, Ở đâu đã sẵng tư cơ cho người.
Cái-vàng kể biết mấy mươi, An-hỏ Tân-thạch kẻ ở tươi dập dìu.

[illegible] Thủ-đức nối thôn, Đất trồng dưa hấu ngọt ngon quá chừng.
Vật hèn cây lát cây dưng, Cũng là giúp đỡ nhơn dân lợi dùng.
Thẳng theo bờ ruộng các đồng, Chưng bầu làm muối [illegible] nơi.
Cây bần tạp dụng để chơi, Cù-lao mé nước mọi nơi kẹo lên.
Chữ kêu Thủy-liễu tốt tên, Ghe hay lướt mát dựa bên gần bờ.
Trang nghiêm một sở nhà thờ, Lầu cao vọi vọi đến giờ chuông cung.
Người trong đạo Chúa thạnh sung, Đến tuần xem lễ khiêm cung kỉ càng.
Nhà-thương Nhà-phước bĩ bàng, Quân ra dàn đó lớp lang ê hề.
Bên phang bên niếc chỉnh tề, Các dinh các sở tư bề phân minh.
Điều-hòa Mỹ-chánh thần đinh, Qui mô tráng lệ công trình biết nhiêu.
Châu-thành một chợ nhóm đập đều, Xe người xe ngựa lấy đều có đưa.
Buổi mơi buổi tối buổi trưa, Tàu-dò xe-lửa rước đưa liền liền.
Đầu đường sáu tỉnh mối giềng, Tiệm ăn tiệm ngủ khỏe yên bộ hành.
Thiệt là đông đạo hữu danh, Tứ phương lai vãng đinh sanh điệp trùng.
Người xưa chữ nghĩa mẫn thông, Kinh-Hương, Hạp-Trí hai ông thanh nhàn.
Đều là thuở cựu làm quan, Qua đời tân cũng yên sang hai ngài.
Hương, làm Quản-hạt lâu dài, Trí, làm Phủ-sứ ra ngoài Thừa-thiên.
Đã lâu về chốn cửu tuyền, Tiếc thương danh giá lòng phiền cám trông.
Học trường chỗ rất rộng thông, Cũng là trường lớn ở trong Nam-kỳ.
Công phu ăn học cập kỳ, Có khi du tức có thì tảng tu.
Ông Cô-Tên (Cotel), tánh cẩn củ, Bề trên cai-quản mấy thu trường nầy.
Trong ba món chữ đều hay, Mình làm sư phạm nặng dày công lao.
Tác thành sĩ tử biết bao, Gán đua hậu tấn thấp cao bôn trì.
Nước nhà khen ngợi yêu vì, Phải trang sơn đẩu oai nghi làm thầy.
Nữ trường thiết lập mới đây, Dạy vừa thêu tiễu vá may đủ nghề.
Tập binh trại cất chỉnh tề, Chỗ xưa thành củ nay nghe binh trang.
Mỹ-tho cũng xứ Trường-an, Phong lưu sĩ nữ lịch sang trong đời.
Hềm vì đường sá hẹp hòi, Xe đi hứng mát chiều trời không nơi.
Hoặc khi lễ lớn an chơi, Đủ phường đinh dãy đủ nơi quê mùa.
Các làng đều có ghe đua, Điều-hòa Mỹ-chánh an thua nhứt nhì.
Hai làng roi dấu lễ nghi, Làm người thuở cựu học thi bộn bàn.
Nhiêu-Ninh, Học-Lạc, Nhiêu-Phang, Nho y cầm tửu phải trang học trò.
Lạc, Ninh, thời đã rủi ro. Còn Phang, ở lại dũi co theo đời.
Đậm tình nhớ trước vơi vơi, Khi khuyên chén rượu khi mời câu thi.
Thầy-Tuấn, cũng tay lương y, Thuốc noi vương đạo Hiên, Kỳ, truyền lon.
Trụ trì ông Pháp-sư Tồn, Tu hành có phận khéo khôn nhiều tiền.
Gặp thời thêm lại gặp duyên, Thiện nam tín nữ người siêng phục tùng.
Bến-tranh, Cai-lộc, Sầu-tròng, Cổ-chi, Trấn-định, đất sung người hào.
Cao-hoàng-đế, thuở ra vào, Đương khi kinh ngạt ba đào phiến dương.
Nhờ dân Tam-phụ thạnh cường, Phá Tây-sơn tạc chiến trường lập công.
Đồng-sơn nghĩa lữ xưng hùng, Ngãi đi chiêu mộ về dùng trảo nha.
Chỗ ấy mũi giặc vô ra, Thôi dân địch khái trẻ già thẳng ngay.

Tạp quan rồi đến đời nay, Huân, Lân, khởi nghĩa người say tấm lòng.
Ta thấy nghe theo rùng rùng, Dầu ra khổ não khốn cùng cũng ưng.
Bắt hàng cam đoạn Tướng-quân, Ông Huân thủ bút khi vương chịu hình.

翁勳手筆詩云

汗馬間關為國仇　祇因兵罷致身休
英雄莫把贏輸論　宇宙長看節義留
無怖已驚強敵魄　不降甘斷將軍頭
當年萩水波流血　龍島秋風起暮愁

紳士同步韻

興戎義與子同仇　空使英雄事業休
義氣心為君國計　敗成名共海山留
孤忠直射龍門上　一死應標虎榜頭
萩水天晴猶有景　風波起處動餘愁

Cho hay qui tiện nhục vinh, Đều chôn xuống đất mà danh khác nhiều.
Bại thành cũng tiếng tạc biêu, Bấy lâu nghe đã quạnh hiu cang tràng.
Dân cư rẫy ruộng an nhàn, Mến chúa lễ nghĩa tục làng lịch xinh.
Bà-tám-Thơm, rất hiền lành, Tại làng Lương-phú Bến-tranh quê nhà.
Lưu truyền phước đức thánh gia, Nay còn cháu chắt trẻ già đều nên.
Tứ bàn xóm dưới xóm trên, Những người danh giá dòi bèn còn nhiều.
Chữ nho gốc hẫy chuộng yêu. Dầu nghèo không bỏ mỹ miều thi thơ.
Có chùa Sắc-tứ cựu cơ, Nơi thôn Thanh-phú bây giờ đương sung.
Long-hưng Cả-Lựu vợ chồng, Hơn ba ngàn bạc của dùng bố thí.
Cúng thêm ông Phật từ bi, Đúc ngoài Hà-nội tứ vi thết vàng.
Bước về công khó gian nan, Tri nơi chùa ấy ngồi bán chánh trung.
Hẫy còn nhiều kẻ có lòng, Thiện nam tín nữ của chung kính thành.
Trùng tu nay đã lạc thành, Từ rày Sắc-tứ hiển vinh cữu trường.
Kim-sơn một chỗ thôn hương, Lâm nhà hào hộ đống lương rồi còn.

Phong lưu cốt cách chưa mòn, Tinh anh tú khí vững con như tranh.
Là ông Cả-Đám hiền lành, Chư thôn bản cận búy danh bất long.
Ngày nay Phạm Nguyễn hai dòng, Ở trong làng ấy thạnh dòng cùng nhà.
Phạm thị ở ấp Mỹ-hòa, Đời đời hương thiện tên là Tông Điều.
Sanh ra Phó-Túy mỹ miều, Làm tôi giúp nước công nhiêu bên đa.
Nguyễn thị ở ấp phía ngoài, Là ông Cựu-Trí lâu dài hưng long.
Em là Nhiêu-Chấc Nhiêu-Phong, Ba nhà con cháu hiệp cùng nhân tiền.
Nhiêu-Phong phước dặng con hiền, Là Cai-tổng-Hiến dạ chuyên thanh cán.
Ông Lê-văn-Duyệt song thân, Mã chôn nguyên ở Long-hưng chánh làng.
Vuôn tre yèm ái tứ bàn, Trong xây vôi đá trước hàng mộ bi.
Trải bao vật oán tinh di, Tục kêu Lăng-cố tri tri chẳng mòn.
Sanh con đích đáng ông con, Miễu lăng Gia-định tích còn tạc biểu.
Mấy người cháu, tệ quá đều, Tự điền hương hỏa lợi nhiều ngàn trăm.
Ăn chơi oan đẵng cố cầm, Đến ngày kị lạp vô tâm kỉnh thành.
Vậy nên sự nghiệp tang tành, Từ rày hương chức bao đành lấp ngơ.
Tu bồi Lăng-cố mộ cơ, Ta làm phải nghĩa cỏi bờ chứng tri.
Mỹ-tho nhà tốt thiếu chi, Nhà Ngô-ngọc-Lựu cất thì mới đây.
Vững bền nền đúc cao xây, Gỗ đều danh mộc thêm cây trắc toàn.
Xa cừ ốc cẩn rở ràng, Bao làm mấy bộ khéo càng khỏng sai.
Tốn hao năm vạn đồng ngoài, Lưu truyền nghiệp cả lâu dài nước non.
Ngô-ngọc-Quan, ấy là con, Nay làm Cai-tổng tuổi còn thanh xuân.
Việc công giữ nết liêm cần, Nội Thuận-bình tổng xa gần ngợi xưng.
Thảo ngay không mất bổn căng, Chắc-là chí nhựt cao thăng có ngày.
Ông Ba-Thận, tánh rất hay, Chí vui y đạo làm thầy có danh.
Gặp hồi phong tục cãi canh, Thú vui ẩn dật nhàn thanh ruộng vườn.
Sùng nho trọng đạo thường thường, Hiếu trung hai chữ chủ trương gia đình.
Con là Ba-Thảo hậu sanh, Cầm thi são biết lịch thanh đủ dùng.
Đẹp thay làng Vĩnh-kiêm-đông, Truy nguyên tích củ văn phong thiệt nhiều.
Miễu chùa chợ búa mỹ miều, Người hay học đạo mơi chiều thung dung.
Bởi xưa Tấn-sỉ một ông, Tên Phang-hiển-Đạo ngụ trong làng nầy.
Công phu đèn sách nặng dày, Làm Đốc-học-chánh dạy nay Định-tường.
Tác thành sỉ tử khoa trường, Phải trang mô phạm văn chương lưu tồn.
Chánh làng ở Dưởng-điềm-thôn, Học trò đều thầy kính tôn bậc hiền.
Trước nhà dán một câu liên, Mượn sơn thủy cảnh bút nghiêng đặt bày.

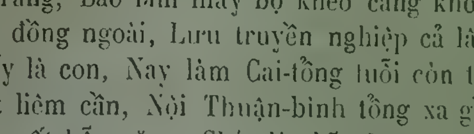

Gặp hồi binh cách chẳng may, Suối vàng cam phận tình say mộ dời
Gia đài luống chịu nín hơi, Xét soi phú có gương trời là en
Khá khen bà Thủ-bằng-Hơn, Nói luôn cho biết nguồn con sự bày

Một niềm cau kiệm sanh nhai, Nữ công nữ hạnh ai mà sánh đương.
Dầu khi tị nạn viễn phương, Cũng là siêng nhọc lo lường Lục-tỉnh.
Quả cư giữ vẹn lòng hằng, Mấy năm tạo lập ví bằng giàu to.
Một mình gầy dựng cơ đồ, Chia cho mấy cháu qui mô sẵng sàng.
Tám mươi bốn tuổi giấc an, Thật là phú thọ ít trang như bà.
Cây cao tàng lớn diềm dà, Sau nhờ ấm mát cả nhà hiển vinh.
Ông Cả-Trị, làng Nhị-bình, Tuổi đà bảy chục tánh tình hảo tr ay.
Sửa mình cứ lẻ thẳng ngay, Người trong làng xã rằng hay phục thành
Các thôn bán cận xanh quanh, Chuyện chi trắc trở đem đành xữ phân
Gặp đời ly loan phân vân, Bảo toàn hương lý nhơn dân yêm liềm.
Trần-thinh-Dự, làng Dưởng-điềm, Sảo thông nho học tánh khiêm cung thường
Ở nhà lập một tư trường, Dạy nên con trẻ văn chương khiển toái.
Trên Rau-răm, dưới Ba-rài, Cù-lao Ngủ-hiệp đất dài rộng thay.
Chợ ông Cả-Công ngày nay, Nhóm thường sung túc đông đầy người ta
Nguyên xưa một chỗ rừng dà, Huỳnh-văn-Công chiếm lập ra thị-triền.
Dần dần qui tụ đông liền, Phần ăn Cầm-địa tiền biền còn lưa.
Lịch thay phong thổ Ba-dừa, Vườn cây hai phía nhặc thưa cả ngàn.
Cau tầm-vun, với trầu rang, Bông hoa lợi lộc dể dàng dinh sanh,
Mỷ-đông-trung tục rất xinh, Huỳnh-van-Trung trước học sanh Định-tường.
Đương cơn binh hỏa nhiểu nhương, Không quên thầy thổ Quắc-vương cang thường
Lập ra tư thục một trường Tạo thành môn đệ thôn hương tứ bản.
Mình cam ẩn dật thanh nhàn, Dựng nền thánh miếu nghiêm trang kĩnh thành.
Nay đả về chốn âm minh, Con là Kĩnh-thứ gia đình thi thơ.
Ruổi cho tuổi tác không chờ, Mới vừa từ biệt ngẩn ngơ sự nhà.
Hẫy còn con cháu thuận hòa, Dấu roi danh giáo chắc là nối sau.
Trãi xem phong cảnh Ba-dầu, Dất nhờ huê lợi cau trầu tư niên.
Mé sông dân ở liền liền, Xanh quanh nội chợ xóm riềng quạnh hiu.
Bán buôn chẳng đặng bao nhiêu, Làm ăn chắc chắn cứ theo ruộng vườn.
Nguyễn-thị-Liệu, trinh nữ phường, Nguyên xưa nàng ấy bị cường hãm dâm.
Khi đó tuổi chừng mười lăm, Mình không chịu nhục mạng lầm tay gian.
Vua ban cho tấm biển vàng, Lập phường trinh nữ tại làng Mỹ-đông.
Tiếc danh chói rạng non sông, Những người hương phấn ai không yêu vì.
Miên kinh ngoạt cữu lâm khi, Ngói vôi xui ngã còn chi nữ phường.
Thiện nam tín nữ bổn hương, Y theo sữa lại tỏ tường như xưa.
Tấm biển cũ hãy còn lưa, Dồi làm tấm mới cũng vừa mỹ quan.
Thường niên cúng cấp cổ bàn, Câu liên trước cửa ngai vàng biểu sinh.

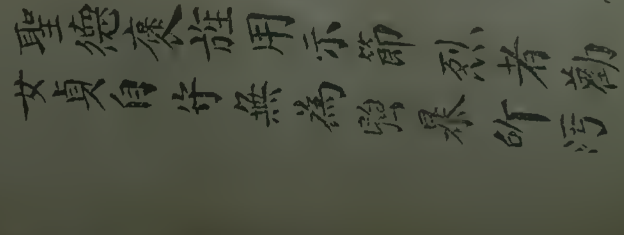

[illegible] thôn, [illegible], [illegible]
[illegible] trung điền và học trường, [illegible]
Sông Cái-bè, rạch rộng sâu, Có quan Tổng-đốc cha [illegible]
Vọt tòa cao vọi lụng yêm, Phía sau gia mộ cuộc [illegible]
Gốc xưa thi lễ truyền nhà, Gặp cơn ly loạn mình ra dẹp [illegible].
Xuất thân từ lính đến quan, Bốn mươi năm chẳng trọn an [illegible]
Tên là Bá-Lộc họ Trần, Tướng hùm nổi gió oai thần nép [illegible]
Nhứt sanh tin tưởng Chúa-Bà, Thường đeo tượng ảnh để mà [illegible]
Khi nào hỗn chiến giáp gần, Đạn tên giặc bắn cận rần bên tai.
Như ai che đỡ mình ngài, Dư trong mấy trận không hoài vít [illegible].
Bắn voi lớp trước lớp sau, Hai mươi tám thất chẳng sâu chẳng nào.
Mình không thương tích tổn hao, Thiệt là bổn mạng gởi trao cho [illegible].
Làm nhà thờ Đức-chúa-Bà, Phí tiêu ước đến của nhà tiền muôn.
Giữ gìn đạo Chúa luôn luôn, Tấm lòng sánh với tiếng chuông chang [illegible].
Mẹ cha như đất như trời, Ngài hay hiếu dưỡng đời đời không sai.
Pháp-triều thạnh trị lâu dài, Lạc-hoa sang trọng thưởng tài nguơn [illegible].
Vua Đồng-Khánh, có tặng phong, Kim tinh bội khánh than [illegible] tổng [illegible]
Hiếu tâm dủ nhựt dủ gia, Bất suy thê tử thuận hòa đệ huynh.
Bảo an nội hạt thái bình, Nam-kỳ lục tỉnh một mình không hai.
Sanh ra trai phải con trai, Tử thừa phụ nghiệp lâu dài hiển vang.
Ông Trần-bá-Thọ vững vàng, Mở khoa ngôn ngữ lại càng có danh.
Kể ra những sự đào kinh, Gốc xưa Thập-tháp [illegible] binh tụ tăng.
Giao hòa thuở mới vừa an, Võ-di-Dương lén dọc ngang biên thùy.
Kheo khư chỗ rất dị kỳ, Tư bề bưng trấp giữa thì tháp xây.
Ông-Dương võ nghệ cao tay, Chiêu qui binh chúng chiếm ngay xưng [illegible]
Mịt mù bốn phía minh mông, Tấn công thối [illegible] dất không thể [illegible].
Hiếu trung lòng dốc chuyên cần, Nghịch trời đem sức quét trần đặng [illegible].
Thoát thân về với ghe bầu, Khỏi nơi Cần-hải Tiền-xu đón [illegible].
Giấc nồng đêm dậy nhảy khan, Hồn chôn bụng cá ưng oan chang cầu.
Miễn tròn danh giá về sau, Ức dương nghị luận mặc âu thê tình.
Tháp-mười địa cuộc minh minh, Muôn trùng nước cỏ thinh thinh dập dồn.
Ước chừng một huyện xả thôn, Cọp voi heo rắn khỉ chồn ở bao.
Ông Trần-bá-Lộc xin đào, Kinh thông nước chảy dễ vào dễ ra.
Quan ngại sức mọn người ta, Đào sao cho thấu hàng sa Tháp-mười.
E khi uổng phí công người, Cả trong thiên-hạ chê cười tốn hao.
Nhiều lần xin, mới cho đào, Ba năm đất mở biết bao hoạn nhan.
Giải đầu trải mấy gian nan, Nên ra một chỗ muôn ngàn điền gia.
Nay đã lợi ích nước nhà, Công xâu dân chung công đà đặng [illegible].
Tốt thay Thập-tháp một đồng, Đông tây nam bắc nay thông [illegible].
Tân-an Sa-đéc giáp kề, Các mối kinh đã dẫn về vàn thiên.
Trời cho một chỗ bạc tiền, Bởi người có khó co siêng [illegible].
Nông là gốc của dân sanh, Làm ra đặng lợi dạng danh [illegible]

Dẹp dìa [illegible] khắp nơi, Cậy nhờ lúa cá thành thời an nhàn
Pháp triều đồ sộ giang san, Ơn quan Tổng đốc nhảy tràng [illegible]
Nguyên khi thiết lập Đồn-điền, Hãy còn nền chợ ở miền Xoài-tư.
Toan khai Thập-tháp cần cừ, Dạng thông các ngã dân cư nẻo đường
Đại thần ông Nguyễn-tri-Phương, Một tay chuyên chế phong cương chẳng [illegible]
Thức khuya dậy sớm nhọc nhằn, Ưu dân ái quấc lòng hằng thảo nga[illegible]
Sám đào chưa kịp đến nay, Ông Trần-bá-Lộc sau bày thành công.
Hềm vì công đã thành công, Giáp-thìn bão ngập lúa không hột [illegible].
Tị-niên lại bị cào cào, Phần thêm chuộc cắn làm sao cho bình.
Hà-dương thần miễu một mình, Trên vàm Trà-lọt nước quanh vận [illegible]
Tàu ghe lên xuống ra vào Xứ kêu Vòng-mẫn ba đào hãi kinh.
Nhiều người không tỏ hiệu danh, Gọi là Dinh-cậu anh linh tiếng đồn.
Vàm Trà-lọt Hòa-khánh thôn, Có ngôi thạch mộ vĩnh tồn non sông.
Người đều kêu mã Lê-Ông, Nguyên là Nội-tổ Tướng-công Bình-hòa.
Gốc khi dịch khí thạnh đa, Lê-Ông ngẫu cảm vội đà quyên sanh.
Giặc trời lúc ấy hoành hành, Chết chôn sơ tạm ai dành ruổi may.
Đến vàm ông ấy đứt dây, Người bèn đào lỗ lấp ngay giữa chừng.
Vợ con không sở ăn mần, Đem nhau về ở Long-hưng Thuận-bình.
Rạch Ông-Hổ ấy là danh, Mấy năm cư trụ kinh dinh ruộng đồng.
Sanh đặng ông Lê-tướng-công, Miễu lăng Gia-định thạnh sùng lữa hương.
Lê-Ông mộ chí ghi tường, Tại nơi Hòa-khánh thôn hương rỏ ràng.
Viên quan chức sắc nội làng Nhiều tay lễ nghĩa nhiều trang học hành.
Tai ngơ mắt lấp bao đành, Thường niên tế tảo đai thành Lê-Ông.
Dồi dời trải mấy thu đông, Mà người trung hậu một lòng tương đôn.
Lịch thay Hòa-khánh nhứt thôn, Dân phong thuần mỹ lược tồn sữ kin[illegible]
Hương-quan-Đức, Nguyễn-ngọc-Huỳnh, Tú-Sĩ Nhiêu-Thới với anh Học-Đi[illegible]
Đều là tánh hạnh khiêm khiêm, Thú vui đờn rượu ngày tìm dưởng dung
Định-tường hạt ở chánh trung, Sông sâu nước chảy người sung lịch đời.
Văn phong thuở cựu rạng ngời, Một ông Tấn-sĩ hai người Thủ-khoa.
An chơi tục lám xa hoa, Cầm kỳ thi tữu vịnh ca tiếu đàm.
Tục hay tin chuyện bá xàm, Mấy thầy Tướng-ửng nói thàm nói vơ.
Tục hay thù vặc thừa cơ, Phao thuốc phao súng rơi thơ rơi tờ.
Thận, Long, năm trước đề cờ, Hiệp cùng Đức, Rộng, phĩnh phờ dậy [illegible]
Xuống lên Mỹ-qui Tân-thành, Điềm-hi, Hữu-đạo, xanh quanh các làng.
Giặc sao gươm giáo nghinh ngang, Súng ống không có ó vang cũng đư[illegible]
Diên cuồng gẫm cũng khá thương, Bốn người thầy mác chiến trường tróc[illegible]
Dẫn ra Cày-lậy chém đầu, Bốn người đều chém trước sau một lần.
Sau thêm Ông, Khã, lẫy lừng, Roi mây ngựa chuối giàng giàng khởi c[illegible]
Dối rằng phép lạ năm Ông, Bùa linh hiển hích súng không làm gì
Dân làng chẳng biểu sự chi, Ngở là diệu pháp vậy thì rùng theo.
Ruổi ro Ông, Khả, vận nghèo, Bắt đều chém tại Thuộc-nhiêu Cựu [illegible]
Người đời dàu thiểu trí khôn, Bởi nghe quầy quá hóa phồn [illegible]

Sau thầm du sĩ Trần-Tu, Bày làm chuyện mị hoặc vu dị kỳ.
Đã làm Tri dụ Hàm-nghi, Người ta tưởng thiệt nhơn nghì tin theo.
Kế gian lấy của đặng nhiều, Tang ẩn mới chiêu ở Vinh-kim-đông.
Ai dè thiên đạo chí công, Những trang hiểm ác chắc không sống đời.
Tuần do thám bắt tức thời, Còn-nòn phát phối khỏi với chết ngay.
Tiếc người an học rất hay, Nho y sự nghiệp phải thầy có danh.
Làm chi những sự trớ trinh, Kiến tài ám nhẫn nỡ khinh thân mình.
Rõ ràng chuyện mới đành rành, Khuyên người mựa có tánh tình mê say.
Bàu-cột-bườm tiếng lạ thay, Ở Thạnh-quan-tổng làng rày Thanh-xuân.
Mùa mưa linh láng như bưng, Ngoài cao trong thấp bụi rừng rậm ri.
Ao-xương-rồng đặt tên kỳ, Tại Bình-vương-xã rộng tợi minh mông.
Kinh Bà-bèo, phía trong đồng, Có chùa Phật-mọc Mục-đồng hay chơi.
Nguyên xưa am nhỏ lâu đời, Thờ ông Phật-đá tơi bời thuở nay.
Coi ra ông Phật bốn tay, Mặt mày hiền hậu tốt thay tượng hình.
Ông Bảo-hộ-Thoại, quá kinh, Bà cảm thời chứng thình lình phát đau.
Ông-Thoại xót xa ưu sầu, Trên bờ mách miệng phật cầu hiển linh.
Vái vang lập tức bịnh lành, Ngày sau tu chỉnh mới thành chùa to.
Ở làng Mỹ-hạnh giữa gò, Ra vô những trẻ chăn bò chăn trâu.
Thưở khi trộm cướp dàu đâu, Đem đồ tan vật tới âu ở nhờ.
Dầu ai mạch chỉ tình cờ, Tư bề trống trải cỏi bờ quạnh không.
Dòm coi biết ý thẳng xông. Trốn qua chỗ khác ai hòng bắt ta.
Hương-chánh-Quế, cất cái nhà, Tại Cái-thia xứ nay đà mấy niên.
Nuôi tên thợ Cửu thường xuyên, Ham ưa chạm khéo tốn tiền biết nhiêu.
Trời sanh tánh cũng khác nhiều, Khôn lanh kiểu vở tạc biểu để đời.
Định-tường danh tiếng ăn chơi, Ruộng vườn phỉ mỹ rạng ngôi thủy sơn.
Chợ thời chợ Mỹ đông hơn, Chợ-bưng, Rạch-miễu, đơn đơn theo làng.
Ông-văn, Gò-cát, Cái-ngang. Nhựt-tân, Cai-lộc, theo đàng Sàn-trông.
Bến-tranh, Cây-lậy, Cả-công, Cổ-chi, Trấn-định, cũng đông bạn hàng.
Tài-yến, Chợ-gạo, Cầu-ngang, Cái-thia, Cái-nứa, xuống sang Cái-bè.
Thuộc-nhiêu, Chợ-giữa, tư bề, Phố phường đông đảo chỉnh tề bán buôn.
Cái-lá, Chợ-mới, quá buồn, Ngã-tư chợ ấy đường luôn Ba-dầu.
Ba-dừa xứ tốt cau trầu, Rạch-gầm, Xoài-mút, có cầu ngang sông.
Nhị-bình, chợ quê ở đồng, Dòi ba mươi nhóm không không bữa nào.
Chợ-kinh chợ nhóm tầm phào, Người ta tuy ít ra vào đẹp xinh.

Vinh-Long

Vĩnh-Long Phong cảnh thi:

Vĩnh-long địa cảnh rộng thinh thanh.
Thuở cựu trào ta chốn tỉnh thành.
Miếu-thành ngày nay còn hiện tại.
Quốc-công thờ trước dấu anh linh.
Mười ba tổng, tục đều trung hậu,
Trăm mấy thôn, người biết học hành.
Thế cuộc hiệp tan tan lại hiệp,
Mau như mây nổi giữa trời xanh.

Vĩnh-long địa cảnh lịch xinh, Nguyên xưa thiết lập Vĩnh-thanh trấn thành.
Sau cãi Vĩnh-long tỉnh thành, Đất nhiều vườn ruộng xanh quanh lao cồn.
Mười ba tổng, hơn trăm thôn, Y quan lễ nhạc lưu tồn cổ phong.
Châu thành phố xá ở đông Hình sanh dát ý mé sông một hàng.
Các tòa lầu cát nghiêm trang, Hai bên phang niếc vẻn vang hơn nhiều.
Học trường tinh khiếc mỹ miều, Trường nam trường nữ thầy đều dạy siêng.
Ngặc vì sông cái phía tiền, Ghe phen cẩn đá lở liền khôn ngăn.
Xoi đào mũi nước chảy bang, Lâu nay bồi đấp tốn hằng của muôn.
Đường xe dạo cũng giải buồn, Vòng lớn vòng nhỏ luôn luôn quanh dài.
Hai bên trồng những nam mai, Thường khi song mã vãng lai giải phiền.
Cả ngàn phong cảnh điền viên, So cùng Bà-chiểu cũng miền lịch thanh.
Các thôn bản cận châu thành, Đua ghe ăn dãi có danh khen thưởng.
Nhà thờ nhà phước nhà thương, Ngân phòng diền xá bình thương thị triền.
Tàu đò sớm tối ghé liền, Bộ hành lên xuống bạc tiền quá đông.
Tàu tuần đi khắp ngoài trong, Bắc quân gian tế lược xông ra vào.
Bất kỳ sai tới hạt nào, Dẫu cơn phong vỏ ba đào cũng đi.
Mâm trầu rực rở oai nghi, Tợ đèn tợ giả dủ thì diềm trang.
Sắm ra nội vụ sẵng sàng, Để khi cho mượn các làng hôn nhơn.
Nhứt đồ Hương-Đường tốt hơn, Nhì đồ Tông-Đạt chạm sơn khéo đều.
Các nơi đồ ấy cũng nhiều, Vĩnh-long kiểu cách mỹ miều bực trên.
Rạch Dất-méo, khéo đặt tên, Trong Văn-thánh miếu hai bên ruộng đồng.
Nguyên xưa xóm ấy chưa đông, Có ông Đức-Méo ở trong rạch nầy.
Ngày sau khai phá sum vầy, Người kêu Đất-méo đến rày thành danh.
Xưa khi trấn Vĩnh-long thành, Phan-công Thanh Đãng trang thành liêm minh.
Rỏ ràng nhứt lộ phước tinh, Phương dân đều cảm đức lành no say.
Gặp hồi thế cuộc chẳng may, Mối giềng sáu tỉnh hai tay điều đình.
[illegible] quốc cần vinh, Cửu trùng cao thẩm bao đành lập [illegible]

...a thời vu kiền cơ, Minh minh lời trói lảo thơ ... đề.
Hư nên đã liệu một bề, Thung dung tựu nghĩa hồn về non sông.
Phải trang phẩm trọng nho tòng, Trời ơi ngay thảo tấm lòng chung lo.
Quân ân nhứt thủ di thi, Muộn sầu chẳng xiết thảm bi không ngán.

潘公遺詩

嵗滘敬情保黜𠑷 愧愧還垂癸梅啊
𨑨朝功幹堆行琉 欸肴綱常敀梗收
站地号除信蝶問 城南居曼哨鷗愁
銘旌旍字𢖋琨鑿 丕埕辞屙默聰秋

秀才阮庭沼哭潘公詩

歷仕三朝獨潔身 徽公誰賛一方民
龍湖枉負書生老 鳳閣空為學士臣
秉節頻劳生富弼 尽忠何恨死張巡
有天宥存亡事 雖得從容範義𤄙

Vĩnh-long chùa miễu giăng giăng, Làng Long-hồ có miễu van một nền.
Nguyên xưa dấu để vững bền, Sao dời vật đổi xuống lên vận đời.
Bởi vì son sắc rạng ngời, Háo thi lạc thiện lòng người không phai.
Phan công gầy dựng lưu lai, Sau ông Hộ-Nọn bồi tài kinh dinh.
Nay nhờ nhà nước hậu tình, Cho ngàn đồng bạc trợ thành mỹ quan
Lại thêm có cô Năm-Lang, Là con Ông-hộ giàu sang phải nghì.
Tử thừa phụ nghiệp vỉnh vi, Thương cha mẹ đã tảo qui Diêm-đình.
Cúng vào sở ruộng của mình, Giá hai ngàn bạc phát lành tự tâm.
Thêm ngoài bạc hiện hai trăm, Giao cho Văn-miễu muôn năm lâu dài.
Bình-long Thầy-phó mười hai, Tên Tống-hửu-Định ít ai sánh tày.
Làm đầu Văn-hội ngày nay, Trùng tu miễu võ chỉ bày rất công.
Sửa sang thứ lớp ngoài trọng, Nay đã nghiêm chỉnh Điện-cung hậu tiền.
Ơn nhờ tứ hải lạc quyên, Kẻ nhiều người ít bạc tiền phủ phê.
Xuân thu Đinh-tế thường lệ, Nghi văn phẩm tiết tư bề phân minh.

Coi bài thơ phía sau.

隆城歸大法聖址屬於官章逢張富户出
貲續地還四旁諸善信壹修亦偉覌誰料于
中葉殿宇忽頹荒衆靜齋副總欣然為啟
端六省紳豪集捐金不吝慳既荷人情好
又承國厚頒宮墻誇富美俎豆永嚴莊大
成貼闕里餘靈仰杏坛潘公應含笑張老
更開顏香火垂千載江山久遠看
右五言古調詩後學阮蓮峰 拜題

Phan-Công tùng tự miễu đình, Tới khi kị nhựt sắm sanh lễ bày.
Mồng năm tháng bảy chánh ngày, Đồng nhơn văn-hội cúng rày không sai.
Phụ thêm Ông-hộ là hai, Nhớ ơn lớp trước tiền khai hậu bồi.
Hương đèn trà rượu heo xôi, Cỗ bàn trần thiết các ngôi rạng lòa.
Mát yêm cây trái cỏ hoa, Nhơn cơ nghĩa chỉ một tòa nghiêm tôn.
Hương chức nội Long-hồ thôn, Đều là vào hội Thánh-môn miếu trường.
Nguyễn-Đức mới thăng phủ đường, Cùng người bằng hữu trong trường nho văn.
Thiên-đường hồn đã siêu thăng, Dấu rơi nết tốt bạn hàng cảm trông.
Tống bửu Định người có lòng, Rước đem linh của chầu trong Thánh từ.

[illegible] đất Cần-thơ, [illegible]
[illegible] quạc-tông, Trung cang nghĩa khí [illegible]
[illegible] địa phận, [illegible] thuở lập [illegible]
[illegible] Hỏi hang sự tích bắt ân rỏ ràng.
[illegible] đông hạc hậu ban, Đội ơn nhà nước cho làng [illegible]
[illegible] nhờ huyết thực thiên thu, Rộng thinh trước miễu [illegible]
[illegible] chi chùa miễu đời nay, Tục người tế tự cung hay kính [illegible]
[illegible] ông Cao-văn-Sanh, Thiên tư mẫn thiệp khí oanh tánh [illegible]
[illegible] dầu hoạn hai ba đào, Làm tôi giúp nước công lao rất nhiều.
Tống-Minh Tri-phủ cựu triều, Gia viên ẩn dật mỹ miêu nho phong.
Xóm Cái-cá nhà ở đông, Có người phú thọ phải ông nhơn hiền.
Tên đạt gọi là Tống-Diên, Thiệt trang phước đức cao niên trong làng.
Phước-hậu thôn, ông Cã-Nhan, Tu nhơn tích thiện tiếng vang xa gần.
Nay đà cách biệt dương trần, Phước sanh thảo thuận để phần tử tôn.
Quấc-âm cách đặt khéo khôn, Vĩnh-long toàn hạt tiếng đồn Giáo-Kim.
Tánh người nho nhã khiêm khiêm, An thường thủ phận chẳng thèm vọng [illegible]
Sanh Giáo-Thiệp cũng kỳ nam, Thơ hương kế mỹ chức làm Nghiệp-sư.
Siêng cùng nhựt nguyệt cư chư, Học trò thành đạt hiện chừ đương kiêm.
Chợ Ba-kè, thầy Tú-Nghiêm, Thiệt thà chơn chấc tánh khiêm dịu dàng.
Tốt thay Mỹ-thạnh một làng, Anh linh hiển hích miễu quan Tiền-hiền.
Ngài xưa hưu trí qui điền, Chiêu dân lập ấp xóm riêng mở mang.
Ba công lập đặng thành làng, Gọi làng Mỹ-thạnh dọc ngang rộng dài.
Đến sau tách lại thêm hai, Mỹ-hưng Mỹ-hội phía ngoài hai thôn.
Với Mỹ-thạnh, là ba thôn, Tiền-hiền Cẫm-địa lưu tồn miễu môn.
Miễu ngài chánh Mỹ-thạnh thôn, Đến ngày kị lạp ba thôn tới đều.
Viên quan hương chức mỹ miều, Một câu thành kĩnh tạc biêu tấm lòng.
Lê-công-An, ấy tên ông, Bà là họ Đặng-thị-Thông rỏ ràng.
Ông bà công cán gian nan, Dựng nên cơ chỉ một làng ra ba.
Biết bao phước đức ông bà, Vợ chồng khi mất đều là ngày nguyên.
Ông nhằm vọng nhựt tháng giêng, Bà thì nhằm bữa hạ nguyên tháng mười.
Ngàn thu hương lửa rạng ngời, Sống sao thác vậy như người thần-tiên.
Gọi là miễu quan Tiền-hiền, Nơi làng Mỹ-thạnh cất riêng một tòa.
Có người gần đó không xa, Thầy Cai-tổng Điềm phú gia hào cường.
Giáp-thìn trận bảo tai ương, Bốn trăm giạ lúa qua đường Gò-công.
Giúp cho những kẻ khốn cùng, Đương cơn thiên biến [illegible]
[illegible] Mãn-thích, cồn Cái-nhum, Truy nguyên sự tích lâu năm [illegible]
[illegible] xưa Văn-Tiếp tánh Châu, Phò Cao-hoàng-đế trước sau [illegible]
[illegible] phong Đô-đốc Nguyên-nhung, Cúc cung tận tụy hiền [illegible]
[illegible] Mãn-thích bị thương, Đem thân cẩm dẫng [illegible]
[illegible] chí khí liệt oanh, Sử xanh tạc để [illegible]
[illegible] thờ trọn nghi, Hưởng nhờ [illegible]
[illegible] Tòng [illegible]

Bình-chánh tổng An-hội thôn, Cựu tân hương chức báo tôn thờ chung.
Ngọn rau tấc đất chữ lòng, Tu bồi miếu-vỏ tâm đồng hân hoan.
Bởi vì gốc có viên quan, Là chánh Tổng-Huởn sửa sang lịch đời.
Cù-lao giồng án các nơi, Người đều nhờ cậy lộc trời điền viên.
Chợ-lách có ông Huyện-Thiền, Làm tôi Nhà-nước nhọc siêng công trình.
Sảo thông chữ nghĩa học hành, Chiêu hiền đải sĩ đam minh dạy dân,
Giữ câu liêm cán thận cần, Sửa nên phong tục Mỹ thuần gần xa.
Các làng an ổn cửa nhà, Chẳng lo trộm cướp ngầy ngà ngày đêm.
Tế thần phép tắc tôn nghiêm, Y quan lễ nhạc khiêm khiêm kính nhường.
Xóm riềng roi dấu yêu thương, Bình-sơn sở tại thôn hương tiếng đồn.
Chợ Vủng-liêm, Trung-tính thôn, Đình thần chùa phật nghiêm tôn trong làng.
Mấy nhà hào hộ giàu sang, Làm tay khẩn khái làm trang mẫn cần.
Đốc-phủ-sứ, Nguyễn-duy-Tân, Ngài đả hưu-trí dưởng thân thanh nhàn.
Trước sau danh giá vẹn toàn, Sanh con lập nghiệp vững an sum vầy.
Gò-àn, Nước xoáy lịch thay, Có ngôi Thần-miếu làng rày Hồi-long.
Thuở Cao-hoàng-đế Gia-Long, Bị Tây-sơn biến ngự trong ấy thường.
Ngày nay đông đảo thôn hương, Dấu xưa lễ nghĩa hảo cường phú gia.
Miếu thần ngay chổ ngã ba, Lầu đài cao vọi một tòa nghiêm trang.
Diện tiền triều thủy tam giang, Vách tường bốn phía tam quan cửa đình.
Phải là nhơn kiệt địa linh, Người nhờ cuộc đất thái bình dinh dư.
Thầy Tổng-Nghĩa tánh nhơn từ, Gốc nhà phước đức còn chử hiển vang.
Con là Tổng-Lễ rất nhàn, Thủ thành sự nghiệp bão toàn thinh danh.
Anh em sung túc gia đình, Phụng nuôi lão mẫu đẹp tình từ huyên.
Hồi-Long tứ cận xóm riềng, Giàu sang nhà ấy khuôn viên tiếng đồn.
Bình-trung tổng, Trung-hưng thôn, Có ông Cai-tổng danh tồn đương vi.
Tên người là Nguyễn-văn-Phi, Làm tôi giúp nước lám khi thanh cần.
Bắt ăn cướp, dã nhiều lần, Khai kinh Mướp-sác nhơn dân đều nhờ.
Gốc nhà lương thiện tư cơ, Cha là Chủ-Báu thuở giờ lưu lai.
Sanh ra trai lớn, Nguyễn-Bài, Làm Hương-sư chức có tài cẫm đương.
Bình sanh dỏng lực khác thường, Hào tâm hiệp khí chẳng nhường cổ phong.
Nguyễn-Báu, Nguyễn-Bài hai ông, Dã đều về chốn âm cung xa miền.
Nguyễn-Phi sau nối mối giềng, Phụ huynh sự nghiệp nhơn hiền cả ba.
Phi, thêm kế mỹ thè gia, Ông Đỗ-văn-Tuấn trước là phụ ông.
Tuấn, làm Cai-tổng Bình-trung, Nết-na ngay thẳng cám trông nhắc đời.
Bên mình bên vợ rạng ngời, Băng thanh ngọc nhuận phải người nhà sang.
Vĩnh long phong cảnh thanh nhàn, Nghiệp nhờ hột lúa muôn vàng thương sươi.
Sông to tôm cá có thường, Lưới chài xăm đáy sở trường làm ăn.
Xe mui đưa rước lăng xăng, Ghe lồng sám dễ nghề năn buôn hoài.
Thuở kia khoa mục nhiều ngài, Hãy còn tào phách lưu lai Thánh-hiền
Thơ bài đờn địch chơi liền, Phong lưu lớp trước lưu truyền hậu sanh.
Tre bông vật mọn mà danh, Vĩnh-long với Mỹ tươi xanh đầy bờ
Bến-tre, Sa-déc, Cần-thơ, Cũng là có ít lờ mờ dạng bông.

Mấy anh thợ quạt hay dùng, Mua về Bình-định với cùng Phú-an
... Mạnh-tông vật thiệt sang, Bụi tre coi nhỏ măng càng lớn to.
...ong-hồ, Sa-đéc, Mỹ-tho, Nhiều nhà trồng dạng vật mua mắc tiền.
...ài thơm không độc an hiền, Thịt heo hầm nấu mềm liền ngọt ngon.
Thấp cao cây mẹ cây con, Mạnh-tông tên đặt tiếng còn lưu danh.

Trà-Vinh

Trà-Vinh phong cảnh thi :

Tốt thay phong thổ xứ Trà-vinh,
Hứng cảnh vui xem cảnh thích tình.
Tiếng ruộng Đồn-điền roi sự tích,
Tên chùa Ông-Mẹt dấu anh linh.
Làm ra thần hiển phần Quan-bô,
Sức hóa giàu to mạng Tổng-Minh.
No ấm dân đều nhờ lúa gạo,
Bấy lâu an ổn bặc tâm kình.

Tốt thay địa hạt Trà-vinh, Hai mươi phần tổng thinh thinh rộng dài.
Thổ ở trong, Hớn ở ngoài, Giăng giăng theo xóm đua tài làm ăn.
Người còn roi dấu nho văn, Ruộng là sự nghiệp bổn căng bạc tiền.
Mấy năm gầy dựng mối giềng, Công lao nhà nước nhọc siêng nhiều bề.
Lần lần nay mới chỉnh tề, Quan quân dinh dãy tư bề sửa đương.
Hai tòa phang niếc công đường, Ngân phòng điền xá học trường vẻn vang.
Nhà thờ Thanh-lệ nghiêm trang, Nhà lầu bà phước vững vàng dưới trên.
Ông-Mẹt gốc là người Mèn, Kêu chùa Ông-Mẹt đặt tên cũng vì.
Nguyên xưa trong lúc loạn ly, Xui lòng Ông-Mẹt từ bi phát nguyền.
Của nhà tự xuất bạc tiền, Cất thành chùa Phật ngôi riêng trong làng.
Chánh trung phật lớn thết vàng, Nền cao rộng rãi tứ bàn trồng cây.
Xanh quan Lục Sãi ở đầy, Lá buôn viết chữ nét gầy tợ cua.
Tục Mèn ăn học tại chùa, Thiệt thà chắc chắn quê mùa mà xong.
Gặp ngày cúng cấp đi đông, Bông hoa bánh trái đờn ông đờn bà.
Rặp bồn rặp bát ngâm nga, Vái vang qui mọp trẻ già kỉ iềm cung.
Thổ táng phận người nghèo cùng, Giàu thì hỏa táng xây dùng quá đa.
Thường khi vái cất Tha-la, Lớn bằng cảng phố người ta nghĩ ngồi.
Lệ chùa nào khánh táng rồi, Thì ngoài bốn phía đấp bồi Sa-ma.
Tục kêu rằng chót Sa-ma, Là nguyên các chủ cung mà của riêng.

[illegible] đo đạt bạc tiền, Gởi cho cha mẹ cữu tuyền chứng thàn.
[illegible] chùa đào lỗ rộng sâu, Thỉnh thầy sãi-cả kinh cầu vái vang.
Công thành cúng quảy kĩ càng, Cột hòn đá lớn treo ngang miệng hầm.
Mấy người khấn niệm lâm dâm, Của chi mình gởi thì cầm nơi tay.
Quăng xuống lỗ, không mấy đầy, Thầy cắt dây ấy đá ray trấn lên.
Đắp bồi nện chặc bốn bên, Miệng hầm lót gạch cái nền thẳng ngay.
Vuông vuông chừng một thước tây, Ngoài cất chòi nhỏ như nay Thổ k[illegible].
Dựng trong tấm đá y nguy, Hoặc chạm hình phật bất kỳ hình hoa.
Cũng gọi rằng là Tha-la, Tiếng Mên kêu chót Sa-ma mỹ miều.
Xanh quanh chùa bốn hướng đều, Mỗi chòi mỗi lỗ tạc biêu thảo nhà.
Chùa nào chưa chót Sa-ma, Qui mô chùa ấy vậy mà chưa nên.
Trà-vinh biết mấy chùa Mên, Cây cao mát mẻ hai bên an nhàn.
Trung hưng thuở Đức-cao-hoàng, Nguyễn-Tồn chiêu tập hai ngàn Mên binh.
Thẩy dân Mân-thích Trà-vinh, Thúc thành đội ngủ gọi binh Xiêm-đồn.
Truy nguyên sự tích ông Tồn, Người Mên vua đặt Nguyễn-Tồn tánh danh.
Sau thăng Điều-bát chức vinh, Một mình cai quản Xiêm-binh các đồn.
Nay miễu ở vàm Trà-ôn, Miễu ông Điều bát hiện tồn anh linh.
Quấc vương thủy thổ hậu tình, Biển dâu đổi cuộc tiếng lành khôn mua.
Ngày sau tứ tánh nhờ vua, Kim, Sơn với Thạch quê mùa dấu roi.
Nhà việc Minh-đức hẳng hòi, Trên có chung-biểu để coi ngày giờ.
Thanh-nhơn hay sắm xe tờ, Chịu khi đưa khách đưa thơ các đường.
Ngoài vàm vô chợ thường thường, Trâm hai bên lộ đậm trường vãng lai.
Rẫy trồng bòng trái nhặc sai, Tôm cua cá biển bán hoài cả năm.
Trầu cau không có bao lăm, Cải dưa bắp mía đất nhằm chỗ yêm.
Trà-vinh có cảnh chùa chim, Chùa Mên thờ phật mà chim ở đầy.
Trời sanh vật mọn cũng hay, Nghỉ ngơi tìm chỗ kết bầy quá khôn.
Trà-phú tổng Đôn-hóa-thôn, Người qua kể lại tiếng đồn đã lâu.
Khen loài cầm điểu ở đâu, Từ bi cảnh giới nhóm nhau kẹo lên.
Trầy tu xin phép quan trên, Không cho bắn phá vậy nên vững vàng.
Chim kia còn biết chỗ nhàn, Người trương cung rá nó càng bay cao.
Huống chi cửa phật ra vào, Háo sanh ố sát ai nào nở tay.
Gừng sậy mùi thơm ít cay, Đờn bà làm mứt khéo bày ngọt thanh.
Mứt coi trong vắc sạch tinh, Người ta ăn mứt Trà-vinh nhắc hoài.
Kinh vào Chợ-trốt mới khai, Đường đi các tổng dặm dài vơi vơi.
Khó bề nước uống nơi nơi, Khi nhờ bàu giếng khi trời mưa chung.
Miễu linh tại xứ Ô-đùng, Thờ quan Bố-chánh tữ trung thành thần.
Tướng Mên khi ấy loạn trần, Sa-Som khởi nghịch dậy rần một m[illegible].
Đương hồi Thiệu-Trị tam niên, Trần-Hoài, Bố-chánh ngài liền xuất binh.
Hiệp cùng Tri-huyện Trà-vinh, Người nguyên khoa mục tên Huỳnh-hữu [illegible].
Phất cờ giục trống ó vang, Thừa cơ hồn chiến đánh tang trận đầu.
Mên nghe súng nổ chạy nhầu, Trốn trong rừng [illegible].
[illegible] Quan bố bị mưa, Vào chùa tạm nghỉ binh [illegible].

Quân Mên lừng nhảy vô trong, Đương cơn bất ý chiến ông Tiền-thất
... luôn Quan-quyện ... hai, Quân ta cả chạy dương đầu thoát ...
... ông hiển hiện bất kỳ, Bắt quân Mên thấy tức thì phát ...
Lớp sôi bụng lớp nhức đầu, Kẻ dư trăm đứa cùng nhau hết ...
Bên sa-Sơm nạp chẳng dung, Cất lên miếu-võ tại trong ...
Bốn mùa hương hỏa thạnh sung, Làm tôi thờ chúa hiếu trung ...
Tại làng Hiếu-tử y nguy, Tục kêu làng miễu vậy thì đến nay.
Có câu liễn đặt rất hay, Một bên bảy chữ dán rày trước hiên.

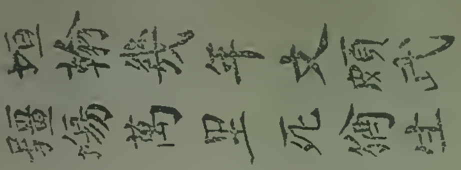

Lòng thành khả tác cữu nguyên, Dầu nơi mang mạch linh thiêng ...
Trung can nghĩa khí lưu tồn, Xát ma nằm đó mà hồn đã thăng.
Cầm loài chim chuột liểu lăng Nghịch trời thì mắc lưới giăng giữa trời.
Hạo nhiên chánh khí đời đời, Ngàn thu huyết thựt một nơi Miền trần
Lầu bà Cổ-hỉ ba làng, Ba làng ba chỗ nghiêm trang ba tòa.
Trường-lộc, Phú-thứ, Thạnh-hóa, Trong ba thôn ấy có ba cái lầu.
Thờ bà Cổ-hỉ đã lâu, Người hay vang vái nguyện cầu lắm khi.
Sắc phong Cổ-hỉ Tiên-phi, Sơn-minh-hải-tạng còn ghi chữ đề.
Tứ bàn chùa miễu ê hề, Tại nơi Ba-động tư bề đẹp dòng.
Chánh làng Trường-lộc thôn trung, Chùa-phật Miễu-cổ làng ông Đình-...
Đều là tráng lệ thanh tân, Thường khi tế tự thói dân kính thành.
Lễ nghi roi dấu để dành, Thủ-khoa-Hoàng trước tác thành lưu lại.
Tục siêng rẫy ruộng lưới chài, Nhơn dân trú mật trong ngoài lịch xinh
Tan hôn thủ tạc hậu tình, Gốc xưa nhơn nhượng của mình còn dư.
Ngặc vì nho giáo vô sư, Không ai dạy dỗ khải ư nhi đồng.
Có ông phủ Lồi giản lung, Nay đà hưu-trí dưỡng dung thanh nhàn.
Trãi-bửa nhiều mã cựu quan, Tại thôn Phú-thứ trong làng còn nguyên.
Xanh quanh tứ cận xóm riềng, Thường niên tế tảo cần phiền bồi đắp
Choạnh tinh tấc đất ngọn rau, Trởng người trên trước mình sau ...
Miễn ta làm phải là xong, Xét soi chứng có vun trồng cao sâu.
Làng Long-hậu, rạch Thầu-râu, Giếng bến Bà-Sở nước dầu có thơm ...
Ghe phen giãi khát quân vương, Cao-hoàng thuở ấy lâm đường khốn ...
Mỹ quân đóng tại Côn-ngao, Nhiều khi thất trận ra vào Côn-nôn.
Trường-tiền Đang-tế hiện tồn, Dấu roi sự tích tại thôn Cồ-chiên
Đẹp thay phong cảnh Cồ-chiên, Ba làng đông đảo điền viên mỹ ...
Xứ trong đồ rẫy cùng nhiều, Trên rừng dưới nước lợi đều ...
Cả-ông thờ một sở lang, Hàm còn hiện tại cao bằng người ta.
Miễu coi không mấy nguy nga, Song bề tế tự cũng là kỷ cang.

Cù-lao phụng, Cù-lao-bang, Cách nhau trên dưới một ngàn đông xanh.
Nhớ xưa khâm-mạng Triều-đình, Có quan Đại-sứ kinh dinh cương trường.
Tên là ông Nguyễn-tri-Phương, Đồn-điền thiết lập ruộng vườn phá khai.
Trà-vinh cuộc đất rộng dài, Quân Đồn-điền ước hơn vài ngàn dân.
Cầu-ngang Trà-cú xa gần, Đào kinh khẩn đất lần lần mở mang.
Ngày nay ruộng tốt muôn ngàn, Công ơn quan Nguyễn nhẫy tràng Trà-vinh.
Cầu-ngang chỗ rất lịch thanh, Ông Lưu-minh-Mẫn rạng danh tiền-biên.
Sửa làng Minh-thuận mối giềng, Nay còn ngày kị thường niên rở ràng.
Giữa chừng gặp lúc rối loàn, Có ông Phủ Nhiễu kĩ cang sắp bày.
Hiện đà hưu trí ngày nay, Vợ hầu sung túc no say cuộc trần.
Thầy chánh-tổng Hợi có phần, Công lao giúp nước thận cần bấy lâu.
Hiện kiêm thi đậu huyện hầu, Đợi tờ thăng hỗ chói màu gấm thêu.
Giàu mà tánh ý không kiêu, Giữ nền phước đức kẻ yêu người vì.
Tục nơi Bến-có rất kỳ, Thuộc tổng Trà-phú làng thì La-vi.
Mỗi năm thập nguyệt đáo kỳ, Lễ Ót-tầm-bốc gốc thì của Mên.
Cất chòi buôn bán hai bên, Nhóm nơi Bến-có dưới trên sum vầy.
Nội trong ba bốn đêm ngày, Dừa tươi với chuối đông đầy người ta.
Bữa đầu kể bữa mười ba, Đến ngày mười sáu nhóm mà luôn luôn.
Đập đều Hớn, Thổ không buồn, Ba-ngoe bong vụ bày tuồng ăn thua.
Chuối dừa Mên thảy đi mua, Mua nơi Bến-có cúng chùa quí hơn.
Lưu truyền lệ của cỗ nhơn, Ông bà người Thổ khéo cơn đặt bày.
Ao-vuông cảnh cũng đẹp thay, Tại Trà-phú tổng ranh ngay hai làng.
Lượng-sa, Đôn-hóa, rỏ ràng, Dấu xưa tích củ coi càng vui say.
Ước chừng hai ngàn thước tây, Tư bề vuôn vức thẳng ngay một tỏa.
Dưới thời ngư thủy liên hoa, Trên thời bờ lũy diềm dà cây giăng.
Tiếng Cu-bà-rẹt-ta-băng, Nguyên là tiếng Thổ bổn căng chuẩn thẳng.
Dịch ra tiếng Hớn gọi rằng, Lũy-ao-hồ-phật Chà-văn vậy mà.
Dịch thành ra chữ nhu ta, Tiếng người cải dụng kêu là Trà-vinh.
Thuở cựu có Phường-nữ-Trinh, Tại Lai-vi xã niên kinh bại tàng.
Thị-Đuông tuy gái Mên mang, Mà lòng nghĩa liệc trinh nhàn khả phong.
Trinh-Phường trải mấy thu đông, Ngói vôi xiêu ngã sạch không tan tành.
Thầy Cai-tổng Huỳnh-nhựt-Thanh, Chuyện làm phải nghĩa minh đành khải đoan.
Thiện nam tin nữ lân bàn, Chung tiền sửa lại kĩ càng như y.
Trùng tu nghiêm chỉnh oai nghi, Bốn mùa hương khói vĩnh vi để đời.
Câu liên trước cửa rạng ngời, Triều-đình thưởng tứ miệng người đọc vầy.

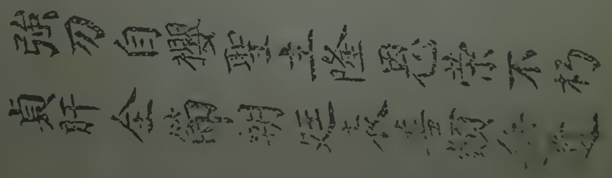

Trải xem Giồng-tượng Bãi-sang, Nhà thờ Thiên-chúa vẻn vang bại tàng.
Tư bản hoa thảo thanh tân, Mỗi tuần giảng dạy thói dân thuận hòa.
Ruộng vườn no đủ mọi nhà, Đọc kinh xem lễ trẻ già khôn lanh.
Lại thêm Bà-phước hiền lành, Đồng nam đồng nữ trưởng thành thất gia.
Vàm Láng-thé, làng Long-hòa, Có tên Bãy-Lợi phát ra làm thầy.
Đại điền đốt nát quá tay, Thân chủ lui tới đông dầy đồn rân.
Chuyện làm hoặc thế vu dân, Khen cho thiên-hạ rần rân nghe theo.
Dị đoan phỉnh dỗ nhồm đeo, Rồi ra làm lối hiểm nghèo biết nhiêu.
Bình-phước thầy Cai-tổng Nhiều, Sanh tiền diện mạo mỹ miều nghiêm trang.
Tu mi đoan chánh diệu dàng, Phong lưu nhơ nhã các làng nhắc trông.
Vũng-gù qua đó đường đùng, Qui dân lập ấp mở sung mối giềng.
Dựng làng Khánh-lộc nên riêng, Việc quan cần cáng nhọc siêng công trình.
Bấy lâu về cõi âm-minh, Không con có cháu gia đình nối sau.
Hương-chủ ông Lâm-quan-Châu, Lập làng Huyền-thạnh buổi đầu sơ khai.
Chợ kêu Ất-ếch lâu dài, Dựng nên sự nghiệp trong ngoài Trà-on.
Ông Lâm-quan-Phước là con, Chuyên nghề làm ruộng sắc son sức mình.
Tên ngoài người gọi Tổng-Minh, Làm ra cự phú tiếng vinh Nam-kỳ.
Thiệt là giàu lớn bực nhì, Với ông Phát-Đạt đều thì tay sang.
Chịu hai muôn bạc với quan, Để mà mua sỏi dồ trang trên đường.
Ước bảy ngàn thước bề trường, Tại nơi Ô-chát đầu đường ngã ba.
Giáp vô Huyền-thạnh xa xa, Khỏi lo bùn lấm vào ra dễ dàng.
Nay đà tách chốn suối vàng, Tử an sanh thuận danh càng thơm rơi.
Đông con đông cháu nối đời, Có tên Quan-Vạn lập nơi học trường.
Tất thành trẻ nhỏ thôn hương, Bao nhiêu tốn phí lo đương của nhà.
Cần-chông xứ rất hảo hao, Cư dân trú mặt phố nhà thạnh sung.
Bắc ngang cầu sắc qua sông, Ở xa ngó tợ hình rồng cong cong.
Cả đồng Rạch-lọp mênh mông, Phì nhiêu điền địa lúa sung hằng hà.
Những người các xứ vào ra, Lập thành sự nghiệp thất gia ở đều.
Mùa mưa mòng muỗi quạnh hiu, Qua mùa thâu hoạch biết nhiều bạc tiền.
Thạch-In Hiệp-quản Đồn-điền, Người Mên mà có đức hiền thiện tâm.
Tân-triều Cai-tổng mấy năm, Thạch-Vầu nối chức dạ chăm làm người.
Đẹp thay Mặc-bắc thanh tươi, Nhà thờ Thiên-chúa một nơi chỉnh tề.
Mỗi tuần kinh sách phủ phê, Tại làng Long-định tư bề quá đông.
Sông cái ngoài vàm Cần-chông, Ngó ngang Vàm-tấn mênh mông liền bì.
Tiếng đồn cá chẩy Nam-kỳ, Cá nơi sông ấy vậy thì có danh.
Bắc-trang địa cảnh cũng xinh, Song mà phong tục tệ tình chưa an.
Trữ hoa trộm cướp trong làng, Thuốc thư kiện cáo tìm tàng hại nhau.
Dời qua Phủ Huyện trước sau, Không phương sửa trị đã lâu vậy loài.
Có nhà giàu lớn lâu dài, Đội mười Nhơn trước đa tài đa đinh
Ngã ba Trà-cú kinh đinh, Mình làm suất-đội nổi danh Đồn-điền.
Ông Nhơn người có đức hiền, Mấy năm gầy dựng mối giềng vinh vi
Nay còn con cháu nhơn nghi, Nhờ xưa phước ấm [illegible] thì giàu sang

Mật trên tám chục bổ làng, Trà-vinh toàn hạt đất càng rộng quanh.
Thanh lệ, Minh-đức, chân thành, Bấy lâu thời tệ trở trình nhơn bè.
Thuở quan Tham-biện Lang-Lê, Bị quân thích khách nhảy kê chém tay.
Số ngài cũng gặp lối may, Chẳng chi thời đã xuống rày âm cung.
Sau thêm danh Trọng hành hung, Sát nhơn bạch nhựt mạng đồng phủ đầu.
Thông-Chánh chuyện không đáng thâu, Bán quan Biện-Ký tu du bổ mình.
Quấc gia cứ lễ công bình, Hai người xử tử phân minh rằng người.
Nghĩ đi nghĩ lại mực cười, Mang câu huyết khí ở đời sao xong.
Làm người không xét đục trong, Đặt về tầm bậy đèo khùng bia danh.

Sốc-Trăng

Sốc-trăng phong cảnh thi:

Phì nhiêu điền thổ chỗ trời sanh,
Thành phố Sốc-trăng cảnh lịch thanh.
Gốc trước Triều-đình cho Lạp-chúa,
Ngày nay phang niếc dủ tòa dinh.
Miễu ông Ba-Thắc linh thiên cổ,
Gạo xứ Ba-xuyên đệ nhứt danh.
Nhiều lớp lai ra con cháu khách,
Dầu còn Thiên-địa-hội đua tranh.

Sốc-trăng địa cuộc rộng thinh, Thuộc Ba-xuyên phủ đất bình phì nhiêu.
Từ Vàm-tấn, thấu Bạc-liêu, Cao-hoàng thuở trước đã đề chữ minh.
Cho vua Chơn-lạp Nặc-In, Địa phần Ba-thắc dinh ninh đã dà.
Đến sau Nhà-nước Lang-sa, Phân cương định giái chia ra hai tòa.
Sốc-trăng một hạt vậy là, Bạc-liêu riêng hạt ở mà phía trong.
Dân cư làng xóm thạnh sung, Các nơi giồng ăn ruộng đồng mênh mông.
Nhà tra cắt đố vách xông, Viết chữ tuần lớn chánh trung phụng thờ.
Triều-châu đi chưởng bao giờ, Lai con cháu khách lợi nhờ nghề nông.
Thường niên hột lúa nhẩy đồng, Xứ không vườn tược ít trồng trầu cau.
Ghe buôn chở chuối cũ ở trầu, Ngày vô Vàm-tấn trước sau điệp trùng.
Tôm cua cá biển dư dùng. Gạo ngon thơm dẻo tiếng cùng gần xa
Bất kỳ ngoài chợ trong nhà, Người buôn kẻ bán đều là dụng càu.
Các lang thấy có miễu thần, Mà thần có sắc trước chừng bản thôn.
Một tòa miễu mới nghiem tôn. Tại Nhâm-lang xã giữa thôn chẳng thấu

...Tang người rất hậu tình, Thuở làm Chánh bố quản hành tiên nghị
... giúp sức làm khi, Dành đất miếu lợi vừa vi cho làng.
Miễu nay cang giữa trung giang, Thờ ông Quan-đế một bàn khuôn ...
Thành-hoàng bổn cảnh tả biên, Lãnh binh, Bình bị, hữu biên thiết trần.
... thêm Tiền-chủ Mẹt-Tang, Xuân kỳ thu báo lễ hàng nghiêm trang.
Triều-châu Phước-kiến hai bang, Chùa thờ ông Bổn sửa sang kinh thành.
Nham-lang sở tại Châu-thành, Phố nhà chợ búa lịch thanh chỉnh tề.
Xe tờ sàm sẳng bộn bề, Bãi-xàu Vàm-tấn kẻ đi về khi đi.
Nhà việc đẹp bấy oai nghi. Bực đường xây gạch đều thì vẻn vang.
Tuy là xứ sở Mên mang, Kinh niên người Hớn ở an đông đầy.
Lễ vàn phép tắc đặt bày, Dần dần dạy biểu hóa nay mỹ thuần.
Viên quan hương chức mỗi tuần, Thơ bài đờn địch vài lần nhóm chơi.
Lắm tay cờ bạc lanh đời, Bài ngà tứ sắc vui chơi đánh thường.
Hai tòa phang niếc công đường Thượng ti bố án minh tường đoán phân.
Thuộc liêu vàn vỏ thận cần, Nhơn dân các nước ăn mần thảnh thơi.
Học trường nam nữ riêng nơi, Buổi chiều lại với buổi mơi công trình.
Quốc gia dưỡng sĩ hậu tình, Học trò khuyên chớ đem mình lãng du.
Thuở trước có ông phủ U, Gốc là người Thổ mà nhu nhã nhiều.
Ghe phen nhà nước chuộng yêu, Tuy đã từ biệt còn biêu tiếng lành.
Annam chữ nghĩa có danh, Phủ-Hữu, Huyện-Thuận người lành đoan trang.
Hữu đã hưu trí thanh nhàn, Thuận thời hành chánh tánh càng thiện lương.
Bãi-xàu đông đảo phố phường, Trong chợ ngoài bảo cầu đường đẹp xinh.
Miễu ông Ba-Thắc anh linh, Nguyên xưa người Thổ nhọc mình mở mang.
Lập ra bốn phía xóm làng, Lê-trào thuở ấy Mên mang người nhớ.
Ngày nay rộng rải cỏi bờ, Càng thêm ruộng tốt tư cơ bạc tiền.
Bốn mùa phụng thủ hương yên, Đến khi tế tự xóm riêng âu lo.
Lịch thay phong cảnh Dầy-tho, Thói xưa còn lại phải trò ăn chơi.
Tục Mên cổ lệ để đời, Mỗi năm tháng chín ghe bơi đua cùng.
Vàm Dầy-tho, cả một sông, Nhóm nhau tới đó điệp trùng những ghe.
Gọi rằng lễ tống nước về, Trọng hai ba bữa đồng hè đua dưa.
Gốc là thói cũ lớp xưa, Thổ nhơn còn hãy giày dưa lệ làng.
Ghe to lồi mát xanh mang, Chở chuyên lúa gạo nhầy tràng khỏa theng.
Xuống lên Chợ-lớn bán quen, Tiếng gạo Ba-thắc ngợi khen Nam-kỳ,
Tang hôn thủ tạc đủ nghi, Tục hay xinh xái luận gì thấp cao.
Các thôn ở các cù-lao, Cũng là thành thiệt tiếp giao một lòng.
Kinh Cà-lăm, Đồ-khắc-Long, Làm ruộng có tiếng thưởng sung Huyện-hàm.
Tổng-Phát cũng người Annam, Đất oan khai khẩn mình làm ruộng to.
Khéo khôn gầy dựng qui mô, Nay thành giàu lớn cơ đồ thạnh sung.
Toàn hạt dân Thổ quá đông, Trãi xem phong tục lượt đồng Trà-vinh.
Chùa Mên lắm chỗ hiển linh, Chùa phật Bốn-mặc kêu danh rất kỳ.
Nguyên là cột đá y nguy, Cũng không mấy lớn chạm thì khuôn viên.
Phía trên ông Phật chạm riêng, Cũng luôn đá ấy mà liền dưới trên.

Dưới thì vuôn vức bốn bên, Mỗi bên đều chạm kiểu Mên phật hình
Chùa Mên các sốc xanh quanh, Có ông Sãi-cã nên danh làm thầy.
Tuổi cao tát lớn phước dày, Di thời vỏng lọng đông đầy tống ngoành.
Dân Mên mấy xóm linh tinh, Trọng ông Sãi ấy đua tranh rước dòng.
Chót Sa-ma, xứ Tác-gồng, Chỗ chùa giàu lớn gởi sung đồ đoản.
Thiếu chi chùa Thổ trong làng, Tác-gồng thứ nhứt tiếng sang ngợi đồn
Tới mùa rập bát rập bồn, Lễ ăn Tân-tốc roi còn lâu xa.
Các gò đất, thờ Ông-tà, Nghĩa là tục Thổ gọi mà đất đai.
Người ta hay vái cúng ngài, Bất kỳ Hớn Thổ gái trai kính vì.
Cũng như Thổ-chủ Thổ-kỳ, Thường khi linh nghiệm tức thì chiêu chương
Nhớ xưa thủy thổ Quốc-vương, Sốc-trăng phong tục không đường xa hoa
Mỗi ngày xây dựng việc nhà, Hoặc khi kị lạp hoặc là tang hôn.
Sắp bày không mấy khéo khôn, Mặc dày ăn chắc dân đòn hậu tình.
Thói quen huyết khí đua tranh, Lập Thiên-địa-hội, sát sanh thề nguyền.
Sa-keo Phố-thảo các miền, Rủ nhau phe đảng lén riêng lảng xảng.
Nhiều phen phép nước cấm ngăn, Hãy còn giấu giếm bốn căng chưa tàn.
Làm ăn năm tối bình an, Hay tin Ông-bổn vái vang hoài hoài.
Địa phần mười tổng trong ngoài, Chín mươi ba xã rộng dài dọc ngang.
Sốc-trăng chữ đặt Nguyệt-giang, Ấy là sáng tốt rỏ ràng như trăng.
Chợ-đồng thứ nhứt đâu bằng, Bải-xàu, Đại-ngải, nhơn dân hảo cường.
Vủng-thơm, Giang-có, thường thường, Chợ kêu Phú-lộc phố phường lai rai.
Mùa đuông cũng có đủ xài, Rừng kề mé biển hưu nai quá nhiều.

Bạc-Liêu

Bạc-Liêu phong cảnh thi :

Muối đỏ Nam-kỳ tiếng Bạc-liêu,
Phong lưu nho nhả chẳng bao nhiêu.
Gạo cơm Xứ-lèo người no dủ,
Chiếu sáp Cà-mau chúng chuộng yêu.
Đạo thánh hiền xưa ham hô ít,
Dân thiên-địa-hội lén theo nhiều.
Thói quen háo thắng mà gan ruột,
Nghịch ý ngàn muôn cũng đánh liều.

Tốt thay phong thổ Bạc-liêu, Có danh muối đỏ ruộng nhiều lắm thay
Nghề nông thứ nhứt trong tay, Tiếng gạo Ba-thắc thuở nay lanh lầy

[illegible] thôn, Kẻ trong [illegible]
[illegible] đông cá biển cá sông, Ốc đuông ba khía [illegible]
Ăn ong sáp mật tới mùa, Trong rừng cứ bạc [illegible]
Rừng-ong tục gọi Rừng-ngang, Ngang có phần đất [illegible]
Mùa ong nơi giữa rừng xanh, Người ta dong đ[illegible] quanh ở đến
Kẻ lui kẻ tới dập dều, Khách đem bạc nhiều vào đó [illegible]
Tay con sáng sáp ê hề, Đánh theo giá bạc cứ lề ăn chung.
Mùa rạch ghe rồi đậu dòng, Kẹo lên hai phía chực đong cá đồng.
Nghề quen khéo dệt chiếu bông, Hai ba bốn hạng theo trong đồng [illegible]
Kheo khư các chỗ xóm riêng, Sám dỗ dệt chiếu nhọc [illegible] từng nhà.
Thạnh-hưng với tổng Thạnh-hòa, Ruộng hai thứ tốt nhiều nhà giàu lun.
Quảng-xuyên Long-thủy Quảng-long, Ấy là ba tổng phía trong [illegible] đều.
Ruộng thì ít, đất thì nhiều, Lợi nhờ rừng rạch biết nhiêu bạc tiền.
Đất oan theo mé đất liền, Tại Kinh-trâu-trắng giáp miền Kiên-giang.
Bạc-liêu đất lắm hoan nhàn, Nguyên xưa tiều Huyện mở mang lần lần.
Bởi Thiên-địa-hội rần rần, Gốc con cháu khách lẫy lừng đánh nhau.
Cho nên nhập với Cà-mau, Lập riêng một hạt kẻ ồi ăn dân loàn.
Nay đà dinh dãy nghiêm trang, Phố phường chợ búa dọc ngang chỉnh tề.
Bên phang bên niếc luật lề, Đâu đâu sắp dặt chớ hề sai ngoa.
Ngàn phòng đẹn báo các tòa, Nhà thương nhà phước đều là sửa sang.
Cầu đường sạch sẽ vẽn vang, Trường học dạy dỗ kĩ cang tổ tường.
Hòa-bình Vĩnh-lợi thôn hương, Miễu chùa tu chỉnh lửa hương lâu dài.
Sốc Mên các chỗ trong ngoài, Ở xen theo Hớn một vài nơi vui.
Ghe lớn mang xanh mát lồi, Đi buôn lúa gạo khứ hồi liền khoanh.
Lớp xưa giàu lớn có danh, Ông Hương-hào-Hứ chàn thành Bạc-liêu.
Dấu rơi thiên-hạ chuộng yêu, Hãy còn con cháu mỹ miều hiển vang.
Rể là ông Lý-hảo-Hoan, Tiếng ngoài kêu gọi rỗ ràng Cả Hoanh.
Nam-thìn tháng tám ngày lành, Thấp đèn trời với tụng kinh khẩn nguyền.
Thành tâm bố thí gạo tiền, Ai mà đi đến lãnh liền tay trao.
Mỗi người gạo trắng một bao, Lại năm cắt bạc kêu vào không sai.
Chừng ba ngàn bạc trong ngoài, Thiện tâm như vậy lâu dài tiếng sang.
Nay đà về chốn suối vàng, Dấu biên nhơn đức rỗ ràng về sau.
Châu thành xứ ít trầu cau, Nhờ làng Tân-khánh Cà-mau lên liền.
Rạch-gầm Cao-lãnh các miền, Hàng bòng chuyên chở thường xuyên vô hoài.
Sông Cổ-cò, quá sức dài, Chín mươi chín khúc ít ai hiểu tường.
Éo le rạch hẹp đi thường, Khen người cầm lái chủ trương tàu đò.
Bát qua cạy lại quanh co, Từ vàm Cổ-cò thấu chợ Bạc-liêu.
Bán buôn thói cũng mỹ miều, Cứ trong cân lượng phép theo công [illegible]
Đánh me tục khéo trớ trinh, Dẫn ba chén xã c[illegible]o mi[illegible] cưa gi.
Rồi thì coi đó làm ni, Chén thứ tư mới đánh khi trặc n[illegible]ăm.
Hay chơi bài bạc cả năm, Ăn thua không kể tiền trăm tiền ngàn.
Nhơn dân tánh ở lớn gan, Gốc thiên-địa-hội thói ng[illegible] rơi [illegible]

[illegible] cầu để cưu, Mọi Mên cha Khách lại con đến [illegible]
[illegible] cũng là một cách sãi thầy thanh [illegible]ung.
[illegible], ở phía trong, Nhà thờ Thiên-chúa mỗi đong sớm [illegible].
Mọi tuần kinh sách liền liền, Bởi ông Linh-mục dạy siêng tốt lòng.
[illegible] ăn nhờ cậy nghiệp nông, Kiệm cần khen bấy đờn ông đờn bà.
Cà-mau ba tổng trong xa, Thuở Cao-hoàng-đế vô ra lánh nàn.
Tùy tùng, bộ hạ các quan, Náu nương lập nghiệp xóm lang các nơi.
Sinh ra con cháu nối đời, Gốc xưa lễ nghĩa làm người lịch thanh.
Trước Phủ-Y, sau Huyện-Bình, Đề-Thiều, Đồ-Mỹ, tiếng lành còn dư.
Nay thời Tổng-Nhượng Tổng-Tứ, Hai người danh giá tại chứ Cà-mau.
Nhượng thời hưu trí đã lâu, Tứ, thời nhứt hạng sửa trau dương [illegible].

Cần-Thơ

Cần-thơ phong cảnh thi :

Phong cảnh Cần-thơ phát tự nhiên,
Mấy năm khai khẩn đất thành điền.
Lầu đài quan bộ nơi sơn thủy,
Kho lẫm nhà giàu lúa vạn thiên.
Xe kiến sắm đưa hằng chực rước,
Ghe hầu kiểu đóng khéo khuôn viên.
Đạo nhu chữ nghĩa còn roi dấu,
Nhờ bởi người xưa gốc dạy truyền.

Cần-thơ xứ làm bạc tiền, Bởi vì thổ sảng điền viên cả ngàn.
Chín tổng trong cả[illegible] mươi làng, Ruộng thuộc ruộng khẩn muôn vàng biết nh[illegible].
Vườn nhờ huê lợi cũng nhiều, Bông hoa cây trái mỹ miều thường n[illegible].
So cùng mấy hạt các miền, Cần-thơ thứ nhứt mối giềng giàu sang.
Cơ-an-thành sở tại Tân-an, Dưới kinh trên lộ dọc ngang tư bề.
Phố phường lầu cát chỉnh tề, Phía tiền một dãy bực [illegible] thẳng ngay.
[illegible] bờ buôn bán đông đầy, Dưới thì ghe cộ đậu dày ngoài trong.
[illegible] để cặn mé sông, Cầu tiêu sạch sẽ dân không hiểm nghèo.
Đường [illegible] thì đèn thắp sáng đều, Cầu tàu hai chỗ cao [illegible] thẳng [illegible].
[illegible] lên nhỏ [illegible] xang, Ghe đò các chợ giăng giăng nẻo đường.
Xe [illegible] kêu gọi thường thường, Rước đưa đưa rước các phương [illegible].
[illegible] nơi ngoại chư dinh, Dựa kề sông [illegible] rộng [illegible].

[illegible] nh bờ Đê-L -Na [illegible]
[illegible] đã sửa hạt Sốc-trăng. [illegible]
[illegible] trường tổng [illegible]
quan Điểm-Bộ [illegible] -Tràytown, [illegible]
[illegible] giúp nước nhọc sông, Sửa sang [illegible]
Khi đầu xảo thành Mạc-xây (Marseille) [illegible]
Trước sau biết mấy công trình, Phải [illegible]
Quản-đông công sở một tòa, Lồng tâm sáng [illegible]
[illegible] cần chữ nghĩa văn chương. Miễu chùa [illegible] tưởng [illegible]
Tòng hòn ngộ sự bất kỳ, Vãng lai thủ tục phải ngợi [illegible]
Cần-thơ cảnh rất [illegible] tàn. Mấy thầy từng [illegible]
Bấy lâu ruộng đất mở mang. Nay đà nên cuốn muôn [illegible]
Lúa nhiều thì bạc đầy nhà. Thiên thời địa lợi dạng và hai bên.
Miễu thần cách mới sửa nên, Tại Tân-an xã dưới trên một [illegible]
[illegible] làm như kiểu chùa bà. Xuân kỳ thu báo thuận hòa [illegible]
Quản-hạt ông Hồ-bảo-Toàn, Hàm Đốc-phủ-sứ khi rgang [illegible]
Lưu tâm cần cáng nghiệp nông. Mấy trăm mẫu ruộng ở đồng [illegible]
Qui dân trước dựng tiểu thôn. Lập thành qui cũ kéo khôn ở đời.
Tráng mùa mình dựng thảnh thơi, Hưởng nhờ lúa gạo [illegible] trời làm [illegible]
Rừng sậy phần tổng Định-hòa, Mười ba thôn xã xứ mà lâm vơi.
Nguyên xưa đất rộng hẳn hòi. Kinh chưa đào mở ngòi chưa [illegible]
[illegible] mùa nước ngập minh mông. Voi trên sông lớn xuống ròng [illegible]
Lâu lâu quen ở đã an, Dậm bờ đạp lúa cả đoàn hơn trăm.
Kinh đào đường mở mấy năm. Xà-no, Đông-lợi, Láng-hầm, [illegible]
Lũ voi sanh đẻ đập đồn, Các ông thợ bắn các thôn hiệp vầy.
Biết bao công cán nặng dày, Bốn mươi dư thớt bắn rày mới an.
Ngà voi bán có bạc ngàn, Lại thêm trừ bớt khốn nàn nhà nơi..
Càng ngày thêm thạnh thêm sung, Mấy tràng hột lúa lưu thông [illegible]
[illegible] rầu nội hạt thiếu chi, Khôn lanh kiến vở nhứt thì Cần-thơ.
[illegible] dân bền vững từ cơ, Hềm vì một nỗi tục chưa [illegible] thuần.
Thường khi đạo kiếp thành quần, Tòa sơ phân xử mỗi [illegible]
Đại hình giải lại Long-xuyên, Thường nghe kêu án dân miền [illegible]
Lịch thay các sở nhà thờ, Đọc kinh xem lễ ngày giờ [illegible]
[illegible] thì Linh-mục dạy khuyên, Thêm nhờ bà phước đức [illegible]
[illegible] nội hạt xa gần, Thanh lịch thế thần mình chỗ [illegible]
[illegible] sanh cảnh cũng đẹp thay, Ruộng vườn giồng cây [illegible]
[illegible] địa cuộc Trà-ôn, Miễu ông Điều-Bát lưu tồn [illegible]
[illegible] Mên mà dạ thảo ngay, Ngàn thu huyết thực hiện [illegible]
[illegible] tự kinh thành, Ngọn rau tấc đất đã đành [illegible]
[illegible] Cái-răng, xứ hảo [illegible], Phố lầu hai dãy xinh [illegible]
[illegible] cất rộng thinh, Để khi [illegible]
[illegible] ông Thủ-khoa, Tên [illegible]

Công phu đến sáu mươi năm, Lúc ra ứng cử đậu nhằm Giải-nguyên.
Bình sanh chí đạo thánh hiền, Thiên tư chẳng trục tam điền bảo hoa.
Thuở ngâm khúc ạp đặt nôm na, Bổn tuông Kim Thạch đủ ca kỉ tô.
Với Huỳnh mẫn Đạt đồng thời, Hai ông thơ phú làm chơi bốn bề.
Buổi to gặp lúc bình hoan, Chí cam ẩn dật phận an thanh bần.
Mình không xu phụ thế thần, Vẹn toàn danh giá xa gần người phong.
Tác thành môn đệ cung đồng, Nay còn con cháu ỉ nôn thờ thương.
Ông Minh-sư Thảo Phật đường, Hiệu xưng Nam nhã giữ đường tươm tất.
Góc người ào biết chữ nhu, Lập chùa nay đã mấy thu thanh nhàn.
Tạc-bàn hút, cảnh cung sang, Cửa nhà đông đảo dân an ruộng vườn.
Bát a-ma, các thôn hương, Tại Tuân-giáo tổng chỗ đường Thơ đôi.
Đất ruộng ruộng tốt vô hồi, Bởi người ra sức tài bồi mấy đông.
Nay thành một cõi mênh mông, Qui dân tụ chúng cả đồng vạn thôn.
Vì quan cách trở một miền, Người Mên kẻ Hớn liền liền thói gian.
Tràng giặc lậu liều loạn tàng, Ở trong địa phận xóm làng giang giang.
Chợ đông buôn bán lang xăng, Cần-thơ thứ nhứt Cái-răng thứ nhì.
Ô-môn, Bình-thủy, Lô-ghi, Trà-ôn, Trà-luột đều thì chợ sung.
Chợ Phong điền, nhóm quá đông, Cái-vồn chợ ở ruộng đồng quanh co.
Cần-thơ sông cái ngang qua, Tới vàm Từ-tải luôn ra Cái-vồn.
Khắp ngàn vườn ruộng hương thôn, Giáp qua Sa đéc chỗ đồn Nha-mân.
Trời sanh địa cuộc thanh tân, Sông-sau Sông-trước đường gần giáp nhau.
Từ-tải vàm bên Hậu-giang, Nha-mân vàm phía Tiền giang các cồn.
Thông nhau bởi rạch Cái-vồn, Ghe buôn qua lại tiếng đồn thuở nay.
Chiếc lui chiếc tới đông đầy, Hai đầu giáp nước nhắc dây vào ra.
Lưởng biên sung túc của nhà, Vườn trồng cây trái bông hoa cũng nhiều.
Nhà thờ trường học mỹ miều, Đình thần chùa phật cảnh đều vẻ vang.
Cầu kè chợ cũng kĩ cang, Nhơn dân phố xá lịch sang chỉnh tề.
Hớn Mên với khách ê hề, Đất nhờ hoa lợi phủ phê viên điền.

— ⁓✻⁓ —

Long-Xuyên

Long-xuyên phong cảnh thi :

Ngồi xem phong cảnh xứ Long-xuyên,
Cảm thuở Cao-hoàng vận đảo điên.
Hòn núi Thoại-sơn kinh Lạc-dục,
Cù-lao Ông-chưởng miễu linh thiên.

Cá lóa chầm cá mừng non nước,
Chăm đậu tằm tơ đỡ xóm riêng.
Làng tổng nơi nơi đều mỹ tục,
Tàn cần tập tánh tánh càng siêng.

Long-xuyên thuộc phủ tuy biên, Cựu-trào có đặt Tây-xuyên huyện đường.
Vàm đạt Tấn-thủ phiên cương, Lúc Tây-sơn loạn quân thường giữ canh.
Tân-trào thiết lập Châu-thành, Kêu Long-xuyên hạt đành rành mới sau.
Đất nhiều điền-điền cỏ lau, Qua mùa nước ngập ở đâu trôi đầy.
Cù-lao-giêng cảnh lịch thay, Dinh-châu chữ đặt chỗ rày đẹp xinh.
Nhà thờ cao vọi thinh thinh, Nhơn dân trú mật vui tình ấm no.
Các ông Linh-mục siêng lo, Mỗi tuần dạy dỗ xem dò luật kinh.
Các bà-phước, phận hiền lành, Phụ công phụ hạnh tu hành chẳng sai.
Tằm tơ nghề nghiệp hôm mai, Lợi trong thổ sảng gái trai đều nhờ.
Ruộng là căng bồn tư cơ, Rẫy trồng bông trái cõi bờ sáng trưng.
Đất ưa giống lúa tham-đưng, Mình cao chịu nước nặng cân khá tiền.
Bắp khoai dưa mía các miền, Dân cư dạo ngoại tánh siêng năng thường.
Vẻn vang có chỗ học trường. Trẻ con đèn sách khiêm nhường nết na.
Tàu đò lớn nhỏ lại qua, Bộ-hành lên xuống vào ra dễ dàng.
Các Cù-lao, các xóm làng. Lao-giêng thứ nhứt lịch sang tiếng còn.
Thốt-nốt ngang qua Tra-môn. Miễu-chùa tế tự vuông tròn lễ nghi.
Tang hôn phải đạo nhơn nghì, Gốc xưa văn học phú thi lưu tồn.
Trà-môn bi-rợ tiếng đồn, Lấp-vò trứng-vịt đã ngon lại nhiều.
Ghe đi buôn bán dập dều, Tới hai xứ ấy thấy đều có mua.
Thủ-chiến-sai xứ quê mùa, Nhà dân đông đảo miễu chùa nghiêm trang.
Trại cưa dẫy dọc dẫy ngang, Chuyên nghề ươm dệt cả làng tuổi siêng.
Nam phụ nội thôn Tú-điền, Đều là biết dệt nghề riêng trong nhà.
Xanh quanh mấy chỗ gần xa, Mua hàng Chợ-thủ tiếng đà thuở nay.
Trời sanh phong thổ cũng hay, Trên tơ lụa đủ dưới cày ván nhiều.
Công ngôn dung hạnh mỹ miều, Gái hay thêu dệt người đều thanh thao.
Sông Lễ-công, chỗ cù lao, Miễu quan Chưởng-lễ thuở nào lưu lại.
Đồng-nai cũng có miễu ngài, Nam-vang Châu-đốc lại hai chỗ thờ.
Coi ra hiển hách bây giờ, Cù lao Ông-Chưởng tư cơ đứng đầu;
Nguyễn-hữu-Cảnh Lễ-thành-hầu, Sắc phong thượng đẳng thần đâu vị tây.
Nhớ ơn khai quốc nặn dày, Vua ban tiền bạc dựng gầy miễu cơ.
Xóm làng bồi bổ đến giờ, Thần linh bảo hộ cõi bờ vững an.
Thường niên tế tự kỉ càng, Nghi văn trần thiết đoan trang kỉnh thành.
Bể dâu mấy lúc cải canh, Công thần khai quốc quán danh dõi dời.
Rẫy trồng chăm đậu khắp nơi, Ruộng nhiều giống lúa tiếng thời tham-đưng.
Rạch ngòi cá mắm làm ăn, Cá vồ với cá trên rang ngon thường.
Khá khen các chức bổn hương, Quốc vương thủy thổ chạnh thương bồi [illegible]

Nhớ xưa sự tích ngùi ngùi, Cao-hoàng tìm để chúa tôi ra vào.
Dồn quân thứ, tại Vàm-nao, Gặp cơn ly loạn xiếc bao nạn nhà.
Vàm-nao chữ đạt Hồi-hoa, Chỗ nhàm mũi nước chảy qua quanh vòng.
Sông sau sông trước hai dòng, Phân ra hai ngã ngoài trong vạn đào.
Các ngã gần, chảy nhập vào, Tục kêu là xứ Vàm-nao rỏ ràng.
Vực sâu như hố như hang, Trưởng sanh cá mập tìm tàn họa ương.
Nay tàu lên xuống đi thường, Lại thêm cồn nổi hẹp đường Vàm-nao.
Bấy lâu an ổn ba đào, Còn kinh bặc dấu âm hao đến rày.
Rẫy trồng chàm mía nhặc dày, Khoai dưa bắp đậu ngó dầy nơi nơi.
Làm ăn nghề nghiệp thảnh thơi, Cả năm vừa cũng sự dời đủ tiền.
Đốc-vàng thượng hạ dập dều, Miễu chùa nhà cửa xứ nhiều chỗ linh.
Trên bờ rẫy ruộng thàu thành, Dưới sông cá mắm dinh sanh cội nền.
Cá-linh từ đó sắp lên, Bước qua mùa nắn kẹo lền bực sông.
Dầu cá-linh, lò nấu cùng, Tối thì nổi lửa theo vòng giang biên.
Vợt xúc lên bỏ nấu liền, Ghe buôn thấy cũng giải phiền tâm trung.
Long-xuyên mùa nước ngập cùng, Tục dân buôn bán dưới sông nhà bè.
Phường dinh vô thấu nhà quê, Cất nhà sang ở kém bề vẻn vang.
Công đường bên niếc bên phang, Lầu đài cao thấp thanh quan các tòa.
Tàu đò lục tỉnh ghé qua, Bộ hành cũng có đờn bà đờn ông.
Tàu đi Rạch-giá chực trông, Chiếc thì của khách chiếc trong hảng minh.
Dân Mên các sốc linh tinh, Ở theo có xóm ngoài minh mông đồng.
Có ông Quản-hạt-hội-đồng, Tên Trần-bá-Diệp mẫn thông tiếng đồn.
Trước làm tòa bố Thông-ngôn, Tánh hay kiến nghĩa xã thôn phục tình.
Huỳnh-đường ông Nguyễn-hà-Thanh, Vinh thăng Tri-phủ hiển danh xứ minh.
Nghĩa phương giáo huấn gia đình, Chuộng yêu đạo thánh ngàn bình phủ thi.
Tuổi đà bảy chục chưa suy, Cũng là phải mặt tu mi lảo thành.
Làng Mỹ-thạnh Ngô-văn-Sanh, Gốc nhà nhơn đức lịch thanh phú hào.
Làm Hiệp-quản, thuở Cựu-trào, Sau làm Tổng-việc Tân-trào có danh.
Vợ chồng tánh ở hiền lành, Lúa tiền thưởng giúp dân tình làm ăn.
Trời cho nhờ hưởng phước phần, Ông bà khi thác tuổi chừng tám mươi.
Sanh con cháu thảy nên người, Hội-đồng Cai-tổng rạng ngời khôi tiền.
Đời Gia-Long, thập thất niên, Ông Bảo-hộ-Thoại phụng truyền chỉ sai.
Đào kinh Lạc-dục rất dài, Ngang qua Núi-sập trong ngoài giao thông.
Rồi vừa một tháng nhơn công, Giáp vô Rạch-giá thương nông đều nhờ.
Huờn thành hạng đạo tư cơ, Họa đồ với sở chung tờ tàu dung.
Vua khen công khó nhọc nhẳn, Cho tên Núi-sập kêu rằng Thoại-sơn.
Vinh như Ông-Thoại chi hơn, Danh tiếng không sờn nơi miệng người ta.
Trào Minh-Mạng năm thứ ba, Thoại-hầu xuất của cất ra miễu thần.
Bên triền Núi-sập gần gần, Dựng bia đá lớn tự trần công lao
Ngày nay xáng lại thêm đào, Càng sâu rộng nữa càng vào ra đông.
Hai bên đất trống minh mông, Bên đồng Núi-sập bên đồng Ba-thê.
Tuy là Núi-sập chỗ quê, Học trường điền xá đủ bề nghiêm trang.

Trên cao có cái nhà quan, Lính thường canh gát lịch sang đủ đồ.
Khi nào thừa hứng dạo chơi, Các quan tới đó sang nơi nghỉ ngơi.
Ba-thê ruộng đất vô hồi, Ở xem Hòn, Thổ tái bồi chưa xong.
Đất liền tứ hướng không không, Giáp lên Châu-đốc với dòng Kiên-giang.
Tam tổng sáu mươi xã làng, Dân thường lạc nghiệp tục an thanh nhàn

Rạch-Giá

Rạch-Giá Phong cảnh thi:

Vui tình hứng cảnh xứ Kiên-giang,
Dâu bể đổi dời khéo sửa sang.
Chánh-bố-đường, lầu đài tráng lệ,
Vĩnh-thanh-vân phố xá nghiêm trang.
Chôn bùn ngọn bút ngời màu chữ,
Giằm các trành gươm lố côt gan.
Hòn đất hòn tre non nước tạt,
Ghe phen giúp đỡ đức Cao-hoàng.

Rạch-giá nguyên huyện Kiên-giang, Thuộc Hà-tiên tỉnh rừng hoang tư bề.
Xưa kia hiu quạnh xứ quê, Bây giờ thành phố chỉnh tề sửa sang.
Bố đường cao rộng nghiêm trang, Ngó ra kề biển thanh quang đẹp tình.
Nhà chợ một nóc thinh thinh, Cầu đường sạch sẻ châu thành vẻn vang.
Vĩnh-thanh-vân xã một làng, Chánh thôn sở tại kĩ cang đâu bằng.
Nhờ quan chánh-bố La-Răng, Qui mô sáp đặt bốn căng vững vàng.
Hớn Thổ sáu mươi chín làng, Mà bề lịch tốt là làng Thanh-vân.
An-nam không có đình thần, Theo Mên theo Khách lo phần cúng chung.
Bởi vì người ở mới đông, Lễ nghi phép tắc chưa thông đủ đều.
Chùa-bà hương hỏa dập dều, Chùa-ông Bát-đế biết nhiều tôn sùng.
Chùa-ông-bổn, với Chùa-ông, Các chùa phật Thổ các giồng xanh quanh.
Vĩnh-thanh-vân, cảnh đẹp xinh, Bởi Trần-chánh-Chiếu công trình sửa sang.
Bốn năm làm xã gian nan, Gốc nguyên chức trước đứng bàn thông-ngôn.
Tánh người lanh lợi khéo khôn, Xuất thân trợ sự nội thôn châu thành.
Mở mang sáp đặt cải canh, Phố phường chợ búa phân minh tư bề.
Dâu dân thấy có luật lề, Dân du linh tập chẳng hề dám ngang.
Sổ thâu sổ xuất kỉ càng, Nhà dân số hiệu rỏ ràng không sai.
Vinh thăng Tri-phủ văn đai, Quốc gia ân hậu lâu dài hiển vinh.

Nên tìm cho-bút nhứt trình, Với ông Huyện-Trụ kinh dinh sắp bày
Phò trì phong hóa rất hay, Gọi là Nòng-cô tháng ngày công lao.
Thánh hiền táo phách bì mao, Còn trong đạo vị chút nào cũng may
Kiếm tìm sự tích xưa nay, Chuyện chi hữu ích in rày dễ coi.
Tay cầm bản quốc một ngòi, Nôm na dấu để gương soi dân rành.
Người xưa khoa-mục học hành, Ông Tuần-phủ-Đạt Triều-đình chuộng yêu
Phú thi ngâm vịnh rất nhiều, Tác thành môn đệ người đều lớn khôn.
Nay còn để dấu khương tôn, Văn chương lễ nghĩa thập tồn nhị tam.
Làm tuyền ẩn dật tự cam, Tánh thầy Nhiêu-Chánh không ham theo đời
Mấy năm chẳng chịu dạy người, Dần dần tiêu mất hết mười phần như.
Càngngày kinh sử hoang vu, Song mà phong tục tạc thủ tương đồn.
Tập thành phong hóa các thôn, Ruột gan khẩn khái lưu tồn hiếu trung.
Kiên-giang ngoài biển trong đồng, Trải xem thổ sảng đồ dùng biết bao.
Cá-thu cá-cháy cá-cào, Mực tươi khô gộc con hàu con duồng.
Cá đồng rạch trữ luôn luôn, Nghề riêng mắm-ruốc ngàn muôn bạc tiền.
Làm ăn đất tốt nước hiền, Gạo thơm trắng dẻo có liền cả năm.
Dưa-môn bán cũng tiền trăm, Mùa ong sáp mật đi thăm đầy rừng.
Sân chim thay đổi không chừng, Tại nơi Cái-lớn trong rừng lạ thay.
Hoặc là chỗ đó năm nay, Lại niên chỗ khác gần rày một bên.
Giữa rừng dây choại kẹo lên, Chim bay đáp xuống hóa nên sân bằng.
Người ta khéo kiếm làm ăn, Lóp phơi lòng thịt lóp căng mỡ dầu.
Mà chim chẳng chịu đi đâu, Mỗi năm mỗi bị tróc câu một lần.
Dã bay vật dĩ dưỡng dân, Dưởng mà không đủ cứu bần trợ nguy.
Nỡ nào giết hết tông chi, Tưởng nghề sanh lý thiếu chi mà tìm.
Lâu nay mấy chú hại chim, Thường khi ngó thấy tiêm diêm nghèo hoài.
Chiếu bông khổ ván khổ dài, Dệt ba bốn hạng cũng tài trong tay.
Xứ Rạch-giá, các thứ cây, Tràm nhum kè giá nhẩy đầy rừng hoan.
Ruộng khai khẩn đất cả ngàn, Ruộng đâu kinh đó sẳng sàng người ta.
Cái-bé, Cái-lớn, thẳng qua, Dân cư theo xóm đều là nghiệp nông.
Ngặt vì nước biển mặn nồng, Cây trái khó trồng người ở chưa đông.
Xáng đào kinh rạch đều thông, Ngày sau đây cũng thạnh sung như thường.
Thổ-châu là xóm biên hương, Tục kêu Hòn-đất nhiều vườn trồng tiêu.
Cà ràng trách trã quá nhiều, Làm rồi đốt trấu hầm đều đen ra.
Không như đất sét của ta, Đất coi xốp bở làm đà quá mau.
Bán cùng thiên-hạ đâu đâu, Dân nhờ huê lợi bền lâu xây dùng.
Thuở Cao-hoàng-đế Gia-Long, Lám khi trú tất ruổi dung lánh nàn.
Sử xanh con cọp rở ràng, Ngọn rau tấc đất thấy càng cảm thâm.
Hòn-tre hình tợ rùa nằm, Quan tây mới khẩn mấy năm lập vườn.
Cũng là khôn khéo lo lường, Hao công tốn của lập đường về sau.
Nay đà cây trái tốt màu, Dân dân hoa lợi góp thâu đặng nhờ.
Thon von giữa biển cõi bờ, Siêng thời gầy dựng tư cơ chỉnh tề.
Tốt thay phong cảnh Hòn-tre, Kiên-giang ngoại án xa che diện tiền.

[illegible] cái lang, ở tả biển, [illegible]
Đứng ngoài nhắm nhía mà coi, Có [illegible]
Cớ sao đem lọt nó vô, Chẳng hay khi trước [illegible]
Sóc Mên xóm ở các nơi, Dân đều nghề nghiệp [illegible]
Chùa Mên thờ phật các tòa, Lễ nghi tập tục [illegible]
Trời cho đất nước hiền lành, Trên bờ dưới biển [illegible]
Nhà giàu tiền của muôn vàng, Nhà nghèo cũng đủ [illegible]
Mé ngoài giáp đến Cà-mau, Mé trong giáp đến địa đầu [illegible]
Phía Tây giáp lại Long-xuyên, Cả trong toàn hạt ruộng [illegible]
Học trường sĩ tử Enh tinh, Một trường Rạch-giá [illegible]
Bởi thầy Đốc-Thiện có công, Sớm khuya dạy dỗ đồng mông [illegible]
Có con gái, biết học hành, Dạy nơi trường gái cũng [illegible]
Người trong son phấn điểm trang, Nhờ cha dạy dỗ danh [illegible]
Sách đèn gắn sức mơi chiều, Văn phòng tứ bửu thiệt nhiều [illegible]
Kiên-giang Huyện nhỏ có danh, Ở theo mé biển đất bình [illegible]
Diện tiền hải thủy minh minh, Bãi cồn bến phía ghe [illegible]
Thường khi buôn bán trong Xiêm, Trời thanh biển lặng thuận [illegible]
Tàu Hải-nam thường tới chơi, Chở đồ tạp hóa [illegible]
Thứ-năm, Thứ-sáu, Thứ-ba, Thứ-tư, Thứ-nhứt, với là Thứ-hai.
Bảy, Tám, Chín, Mười, quá dài, Tên mười cửa biển đi [illegible]
Nhà dân rải rát cũng đông, Giáp Bạc-liêu hạt minh mông [illegible]
Phía bên Rạch-giá có phần, Phía Cà-mau phủ có chừng [illegible]
Ngày nay lúa ruộng thâu thành, Cần-thơ thứ nhứt [illegible]
Bấy năm khai phá đất hoan, Đào kinh mở rạch ngỗn ngang [illegible]
Nên ra đất tốt ê hề, Đất đâu lúa đó phủ phê nhẫy tràng.
Mấy ông hào hộ làm trang, Ăn chơi gan ruột giàu càng [illegible]

Hà-Tiên

Hà-tiên phong cảnh thi:

Hà-tiên non nước cảnh [illegible] tình,
Thập vịnh hiền xưa đã tạc danh.
Dảnh-pháo-đài, dang quang [illegible]
Mạt-tiên-công, miễu có anh linh.

An chua hang động nhiều nơi có,
Thơ phú rượu đờn làm kẻ thanh.
Như thuở Cao-hoàng hưng đế nghiệp,
Bầy xà cứu giá giữa dòng xanh.

Hà-tiên phong cảnh lịch thanh, Nguyên xưa Mạt-Cữu riêng mình phụ d
Tục kêu là Mạc-tiên-còng, Gốc vì dề tóc một lòng thờ Minh.
Cam bề chẳng ở đất Thanh, Huề gia khiết quyến tách minh trùng dươ
Qua Hà-tiên, lập phong cương, Câu liên trước cửa người thường đọc v

自家膚髮完忠孝
游海波濤外死生

Hiếu-vương chúa Nguyễn sắc ban, Phong Tổng binh chức một phương chuyên quyền
Hiệu Vĩnh-thạnh Ất-vị niên, Giặc Mèn đánh phá Hà-tiên không dè.
Tiên-công thoán chạy Vủng-kè, Phu-nhơn Bùi-thị tư bề hoản kinh.
Giữa sông chuyển bụng thình lình, Để ông Thiên-Tích lòa minh hào quang
Lồi lên một vị Phật vàng, Lớn cao dồ sộ thấy càng sợ ghê
Sáng ra xem xét tư bề, Sai quân diều dở khiêng xè vò bờ.
Công bèn tưởng địa khai cơ, Lập chùa mé nước phụng thờ đến nay.
Tưởng ra điềm cũng lạ thay, Đặt tên Thiên-Tích nghĩa rày trời cho.
Bèn đầu sắp đặt qui mô, Làm nên sự nghiệp cơ đồ bền lâu.
Bính-Thìn Vĩnh-hựu năm sau, Cho ông Thiên-Tích tước hầu tập phong
Mạt-hầu an học lả n công, Hà-tiên thập vịnh tả trong cảnh minh.
Mèn thường cưu dạ bất bình, Giận vì Mạt-thị chiếm tranh biên thùy.
Tìm mưu tranh đoạt nhiều khi Ghe phen tích oán vậy thì sanh tâm.
Nác-Vồn binh mã lai xâm, Mạt-hầu đánh phá giải dầm tuyết sương.
Đánh Mèn đuổi đã xa đường, Rượt theo bố trận đêm trường với nhau
Phu-nhơn Nguyễn-thị kế sâu, Đem binh phụ nữ cơm âu sẳng sàng.
Cho quân thay đổi bảo xang, An no đủ sức phá tang Nác-Vồn.
Quân Mèn mất vía kinh hồn, Tự tư dỉ hậu tiếng đồn oai linh.
Đức tiền hiệu chử Thái-bình Nơi Vủng-thơm xứ dẹp tình nhơn dân.
Cao-hoàng đại mạng chơn quân, Trời xuôi gặp gở hiền thần cũng dư
Tây-sơn binh tướng đầy miền, Mạt-hầu cô thế ngại liền sang Xiêm.
May nhờ làn hảo một niềm, Thỉnh binh cứu viện cơ tìm ngày sau.
Bị Mèn sàm nịnh gian tàu, Rằng Gia-định có Mạt-hầu mật thơ.
Mưu thâu Vọng-các cõi bờ, Vua Xiêm bắt hết bày giờ tra minh.
Ý khôn dời cõi sự tình, Mạt-hầu Thiên-Tích liều minh chết oan.
Người ngay hồn xuống suối vàng, Một vùa chánh khí nhầy tràng thương

[illegible] Tiên linh, Mộ ta [illegible] tinh [illegible]
[illegible] huyết thịt bốn mùa, Người ta [illegible]
[illegible] chẳng [illegible] hoa tòng, Dấu [illegible]
[illegible] Khâm là [illegible] hiền, Rừng ong [illegible]
[illegible] thêm trung [illegible] ruộng, Bởi vì [illegible]
[illegible] trước cửa rạng ngời, Một nhà [illegible]

Tại làng Mỹ-đức oai nghi, Hậu tiền tả hữu nguy nguy miếu tọa.
Hai mươi hai hạt người ta, Biết chùa Ông-Lịnh từ xa đến gần.
Hà-tiên phong tục tế thần, Giới trai thành kính lòng cần thỉ chung.
Cỗ bàn tinh khiết bề trong, Lễ văn phép tắc ngoài không kiêu tình.
Cảnh chùa Thạch-động rất xinh, Cao tầng lớp trước có danh nơi [illegible].
Mấy thầy nho học Hà-tiên, Năn khi tới đó cầu tiên thường thường.
Lâm-ân phủ chủ cao cường, Bùa hay trấn quỉ mở trường Kỳ-tiên.
Học trò có thú vui riêng, Thỉnh tiên giáng hạ đàng tiền khất thi.
Hội-đồng Hiến, Phụng-lai-Nghi, Đều là sảo biết cầm kỳ văn chương.
Châu thành phong thổ hiền lương, Cây dương trồng khắp nẻo đường gần [illegible].
Quan quân dinh dẩy các tòa, Cất trên nổng núi xem đà đẹp xinh.
Pháo-đài nghiêm chỉnh quang minh, Vọng đăng cao vọi nơi gành Mũi-nai.
Thinh thinh nhà chợ rộng dài, Phố phường sạch sẽ trong ngoài làm an.
Thói dân nhựt dụng kiệm cần, Gốc xưa lễ nghĩa nho văn lưu tồn.
Tô-châu, Kim-dự, tiếng đồn, Xanh quanh chơn núi hương thôn ở đầy.
Trồng tiêu làm rẫy tháng ngày, Dân nhờ huê lợi sum vầy đủ tiêu.
Hòn-chông tiêu biết bao nhiêu, Kẻ lui người tới dập dều người ta.
Nhơn dân trù mật cửa nhà, Sanh phương nghề nghiệp trẻ già đều siêng.
Các làng chùa miễu khuôn viên, Tang hòn [illegible] tạt theo miền thú quê.
Tàu đi Xiêm thổi xúp lê, Bộ hành chực sẵng dễ huề xuống đi.
Cao-hoàng thuở ấy lắm khi, Hòn-chông Phú-quấc lưu ly ra vào.
Có hồi quân sĩ khát khao, Ăn rau đở đói miệng nào biết ngon.
Thị-Huyền có lòng tôi con, Chở đầy ghe gạo ra hòn hiến công.
Ngày nay Phú-quốc thạnh sung, Cù-lao giữa biển dân đông vô hồi.
Huyền tinh lại với đầu mồi, Săm ghe đi biển mát lồi lái cao.
Long-giêng-hương, với Yến-sào, Mựt tươi mắm ruốt vẹm ngao thiếu [illegible].
Tục hay ăn ở phải nghi, Vãng lai thủ tạt nhiều khi hết lòng.
Cây dương chẳng có ai trồng, Mọc khơi [illegible] biển điệp trùng [illegible].
Hòn Phú-quấc chỗ kheo khư, Xứ không trộm cướp dân cư thái bình.
Nhớ xưa đương cuộc chiến chinh, Ông Nguyễn-trung-[illegible]

[illegible] Nhứt tảo đắt tiền, Sau nơi Rạch-giá đánh nhằn hoàn kinh.
[illegible] thay vậy lúc tang tành, Rồi ra Phú-quốc ẩn danh tím tăng.
[illegible] Phú [illegible] hàng, Phép công xử tại Kiên giang bấy chầy.
[illegible] kẻ đó hay, Đã liều một chết rưỡi may cho rồi.
[illegible] sang bỏ đập dồi, Cám người nghĩa khí gặp hồi điêu linh.
[illegible] xanh quanh, Hòn-trầm giáp giái chỗ ranh Xiêm la.
[illegible] Hương-thanh một tòa, Quan quân dinh dẫy cửa nhà phân minh.
[illegible] đo tạu đi đò. Ghé vào đóng thuế công bình rồi đi.
[illegible] dung vài kỳ, Hải tân một chỗ phải thì toạnh sung.
[illegible] ít ruộng nhiều giồng, Người xài lúa gạo phải dùng các nơi.
[illegible] thành [illegible]. Thơ bài ngâm vịnh thú chơi thanh nhàn.
[illegible]-nam [illegible] cũng [illegible] sang, Bán qua mua lại hóa hàng thường xuyên.
[illegible] quan qui cu khuôn viên, Chữ nhu cũng có trường riêng của mình.

Châu-Đốc

[illegible]-đốc phong cảnh thi :

Vui xem Châu-đốc cảnh thêm xinh,
Nhớ thuở Thoại-hầu trấn Vĩnh-thanh.
Sông-trước sông-sau chia tả hữu,
Núi-sam Núi-két dấu anh linh.
Rạch ngòi giồng án không cùng lợi,
Cá mắm tôm tơ đệ nhứt danh.
May có Tú-Thường người biết học,
Ra công dạy dỗ trẻ mày xanh.

[illegible] nguyên trấn Vĩnh-thanh, Đặt đồn Châu-đốc lũy thành vẻn vang.
[illegible] phân [illegible] tỉnh An giang, Nay Châu-đốc hạt sửa sang chỉnh tề.
[illegible] sông [illegible] cận bực lễ, Bố-đường cao rộng tư bề quan [illegible] hiềm.
[illegible] cảnh [illegible] yên, Nhơn dân lạc nghiệp [illegible] điền mặt trù.
[illegible] Châu-thành phố xá giai cù đoan trang.
[illegible] ngày [illegible] lớn [illegible] có mương.
[illegible], [illegible] mương cạn theo đường phân minh
[illegible] dinh, Đến mùa thủy lợi lợi sanh trăm ngàn
[illegible] cũng ở nhà sang cao chưn.
[illegible] khí nhỏ [illegible]

[illegible] nhà bè, Trữ đồ buôn bán xuống ghe mua thường.
[illegible] Châu-phủ thôn hương, Miễu chùa nhà việc phố trường [illegible].
[illegible] một chỗ tôn tăng, Nhờ quan Chưởng lễ bỏ oan bá[illegible] chã[illegible].
Ngài xưa công nặng đức dày, Mở mang bờ cõi đẹp bày kiến ong.
Hiếu thờ vĩnh viễn non sông, Cù-lao Ông Chưởng người đông thấ[illegible].
Biên-hòa một sở chỉnh tề, Bởi vì thiện tính lạc đề hảo thi.
Huống chi Châu-đốc nhơn nghì, Viên quan hương chức nở gì lấp ngơ.
Chung tiền bồi đắp tư cơ, Thì phần phước ấy cũng nhờ về sau.
Tục hay háo chuyện nhương cầu, Thỉnh Thần-tiên xuống hỏi âu dữ lành.
Thờ-thần ở rạch Hộ-thành, Xóm kêu Hàng-xáo hiển linh lên thường.
Phụ cơ viết chữ chán chường, Nhiều khi ứng nghiệm tỏ tường không sai.
Nhà thờ cao lớn rộng dài, Học trường dạy dỗ nuôi tài thiếu niên.
Trần-hữu-Huân, cũng sĩ hiền, Nguyên xưa làm Huyện ở miền Bạc-liêu.
Chánh lành người thảy chuộng yêu, Gia đình hiếu hữu dạy nhiều môn nhơn.
Thanh nhàn tại phú dưởng chơn, Tuy đà tử biệt còn cơn cảm tình.
Lâm-phước-Triều, người nước Thanh, Người hay gan ruột kinh dinh cơ đồ.
Lập thành đại nghiệp qui mô, Tiệm kia tiệm nọ buôn to muôn ngàn.
Tiếng đồn Châu-đốc thất sang, Kể sao cho hết cã ngàn danh nham.
Lịch thay phong cảnh núi Sam, Mã quan Tiền-nhậm thuở làm làm công.
Thoại-hầu tiếc rạng non sông, Còn ngôi thạch mộ người đồng gọi lăng.
Núi Sam phía bắc dưới chưn, Đắp phong mã lạp bốn căng một nền.
Ngài xưa bão hộ Cao-mên, Ghe phen ân thủ giữ bền an biên.
Đào kinh Lạc-dục Long-xuyên, Giáp vô Rạch-giá bia truyền Thoại-sơn.
Đào kinh Vĩnh-tế lại hơn, Danh chồng danh vợ không sờn cã hai.
Thoại-Sơn thì đặt tên ngài, Bà là tên Tế lâu dài với sông.
Sông tên bà, núi tên ông, Thoại-Sơn Vĩnh-Tế song song miêng trường.
Cách chừng vừa một dặm đường, Có am Bà-Thợ lữa hương phụng trì.
Thầy Thông-Cang, bụng háo thi, Tháp chôn Bà-Thợ tốn khi quá ngàn.
Cang chịu bạc hơn một ngàn, Còn bao nhiêu nữa phân chang cho người.
Suối vàng Bà-Thợ ngậm cười, Thầy-Cang cũng tiếng rạng ngời muôn năm.
Thương thay người rất hảo tâm, Rũi ro nay đã qui âm số trời.
Sống sao thác vậy nhớ lời, Đem về an táng kề nơi tháp bà.
Thiện nam tín nữ gần xa, Nội Châu-đốc hạt đều là yêu thương.
Tạc làm thần chủ tổ tướng, Thờ trong am tự thường thường nghiêm trang.
Một tòa chùa phật Tây-an, Nhứt-thừa-hòa-thượng thanh nhàn tiên du.
Rồi truyền y bát mấy thu, Nay còn các sãi giữ tu đến rầy.
Núi-sam trên núi cao xây, Tháp đài vọi vọi ngó tày vân tiêu.
Cây reo tiếng tợ tiêu thiều, Sương mơi mát mẻ gió chiều lai rai.
Nhà lầu rộng rãi an bài, Mỗi phòng đều có cầm lai vàng ngồi.
Linh tường canh gát lau chuồi, Các loài thập vật mồi ngồi [illegible].
Bông hoa cây trái tứ ban, Đường quanh theo núi dễ càng thong dung.
Tốn bao biết mấy muôn công, Chi như [illegible].

[illegible] luôi tài liền liền, Núi Sam danh tiếng cũng miền thanh bai.
[illegible] cho đến núi Giài, Dân cư rẫy ruộng lúa khoai đầy đường.
[illegible] lập cở vườn, Thanh hoa dang vật coi thường vẫn [illegible].
[illegible] một cái nhà bàn, Để khi an uống nghỉ an luận bàng.
Sau lập chợ phố hai hàng, Người đều kêu chợ Nhà-bàn thành danh.
Vui xem Núi-két cảnh xinh, Lạ-kê Đốc-học lập thành vườn to.
Bấy lâu gầy dựng qui mô, Nay đà cây trái trời cho hưởng nhờ.
Cư dân trù mật cõi bờ, Ruộng vườn rẫy bãi từ cơ trăm ngàn.
Cây dương trồng thẳng một hàng, Tại chùa Bóng-thị cảnh càng lịch thanh.
Chùa coi tinh khiết hữu tình, Mà đồ vật dụng sắm sanh quá kỳ.
Ghế giường chén dĩa thiếu chi, Mùng mền chiếu gối biết thì bao nhiêu.
Đèn khuya cúng cấp quanh hiêu, Chùa không thờ phật bàn nhiều nghìn ngang.
Thị là bổn chắc nam trang, Mà bề cữ chỉ giả trang nữ hình.
Tu hành bày sự trớ trinh, Gạt người lấy của kinh dinh cho mình.
Núi Đài-tốn, chỗ anh linh, Mên kêu Xoài-tón âm thinh cũng gần.
Nghề hay đồ gốm hỏa phần, Cà ràng trách trã người mần thường xuyên.
Bắp khoai mía đậu khắp miền, Phố phường nhà cửa xóm riêng nghiêm trang.
Học trường điền xá của quan, Miễu chùa tu chỉnh lớp lang phải bề.
Tuy là một chỗ xứ quê, Trên bờ dưới nước phủ phê bĩ bàn.
Nguyên xưa đất lắm hoan nhàn, Mấy ông lớp trước mở mang rạch còn.
Sở tại là Hưng-nhượng thôn, Thành-hoàng miễu vỏ nghiêm tòn một tòa.
Thuở chưa thiết lập quan nha, Ông Tri-huyện Ở vỏ ca đình t[illegible] ẩn.
Võ-văn-Vạng, tánh mẫn cần, Việc quan khuya sớm dần dần ra công.
Đào kinh tên Bọt-cơ-giòng, Thấy dân nghèo khổ lấy lòng thương dân.
Chạy tờ xin tỉnh thi ân, Quan trên cho bạc tạo tân Huyện đường.
Lại xin lập điền bảo trường, Sửa sang phong cảnh dạy hương chức làng.
Thất sơn hòn dọc hòn ngang, Nói sao cho xiết cả ngàn phong cương.
Sa nhơn trầm tốc giáng hương, Thổ nghi dược liệu thường thường có sanh.
Bông mai vàng tráng tươi xinh, Đến mùa bẻ xuống bán nhánh chơi xuân.
Cát với đá, vật trong rừng, Dân nhờ huê lợi chuyển luân xây dùng.
Vôi thì tại xứ Càng-long, Núi-sam đá tốt cát ròng tráng tinh.
Mấy cù lao ở xanh quanh, Lao-ba thứ nhứt đậu xanh dàu chàm.
Bắp dưa khoai mía siêng làm, Dân cư hai phía Bắc Nam mật trù.
Đẹp thay địa cảnh Tân-châu, Kiểm-lâm ở đó coi thâu thuế bè.
Các bè cây gỗ kiến tre, Nơi trên sông lớn thả về ghé ngang.
Kiểm-lâm xem xét kĩ càng, Nạp dang bạc thuế rỏ ràng rồi đi.
Dinh quan Đốc-phủ oai nghi, Phần ngài cai trị vậy thì xã dân.
Nguyễn-trung-Thu, nết thận cần, Sửa nên phong tục mỹ thuần [illegible].
Kể [illegible] sông chợ đông ken, Bán buôn đông đảo tối đèn sáng [illegible].
[illegible] kinh nhà cửa lang xáng, Xóm nhà đông lắm gọi ràng Chà [illegible].
[illegible] của Ai-cập đem sang, Lớp nào không biết ở an đến rày.
[illegible] sanh để đông đầy, Nam phụ lão ấu cả bầy [illegible].

Nghề hay buôn bán dưới bè, Chở chuyên cây váng xuống ghe bộn bàn.
Thuốc trên sông lớn Nam-vang, Mua về bán khắp trường giang bậu tiền.
Bán đồ gấm nhiều thường niên, Rạch-ngỗi ruộng rẫy tánh siêng làm hoài.
Đi ghe đem đổi lưới chài, Kiếm tôm kiếm cá hôm mai đở tiền.
Nhặc nghiêm rượu thịt cữ kiêng, Trà ngon bánh tốt sắm liền để ăn.
Giữ bề cần kiệm làm căn. Bảy ngày một bữa lệ hằng nghỉ ngơi.'
Coi cũng như đạo Chúa Trời, Đến ngày lễ bái vui chơi thanh nhàn.
Lệ bữa nghĩ, chà Châu-giang, Đọc kinh đánh trống vái vang tại chùa.
Chùa không thờ phật thờ vua, Tư bề trống trải như chùa bỏ hoang.
Dâu dâu sạch sẽ kỉ càng, Nhắm mắt trời lạy lại càng thành tâm.
Đọc kinh Ai-cập t inh âm, Cứ ngày ba buổi lăm dăm lạy trời.
Mỗi năm chừng đến tháng mười, Lệ bày đoạn thượt phép thờ quá gay.
Không ăn nhịn đói cả ngày, Nửa đêm thinh tịnh dọn rày ra ăn.
Nhịn trong một tháng thẳng băn, Gốc xưa Hồi-giáo lưu căng tới rày.
Tên Ma-cáp-Mặt cũng hay, Tổ-sư Hồi-giáo làm thầy khởi ra.
Người sanh tại xứ Mạch-gia, Làm nên sách dạy gọi là Khả-lang.
Phép đạo rằng Y-tư-lang, Lưu truyền đồ đệ muôn ngàn thạnh đông.
Tây nam các nước phục tùng, Miểu thờ Cáp-mặt tôn sùng vạn niên.
Thuở kia đội ngủ binh biền, Kêu quân chiến thắng trận liền lập công.
Đua ghe có tiếng Nam-trung, Nhẹ nhàn mạnh lẹ ruổi dung hướng tiền.
Cám thương ông Hiệp-quản-Tuyên, Người đều khen ngợi sanh tiền trung cang.
Châu-giang tục cất nhà sàng, Mái xuôi nóc dọc vẻn vang ra vào.
Chừa song cửa nhỏ trên cao, Thường khi đóng lại khích khao không dùng.
Chừng nào cửa ấy mở thông, Trong nhà con gái đã chồng an nơi.
Tánh không lảng phí ăn chơi, Gái trai cần mẫn lẽ trời tự nhiên.
Làm ăn ưa ở giang biên, Dễ bề xây dựng chở chuyên gần nhà.
Vũng-bình-thiên phía trên xa, Ca-cò-ki cũng xóm Chà ở đông.
Thổ ng i phong tục lược đồng, Coi ra đại khái như dòng Châu-giang.
Chà Ca-cò làm thói gian, Năng đi giả mạo xưng quan xưng thầy.
Lao-táng-dù dẹp lắm thay, Tiếng lụa Bà-Tứ lâu nay danh đồn.
Thiệt thà dân ở hương thôn, Nghề trồng dưa đậu đầy cồn lịch thanh.
Cái-vừng thổ sảng rất xinh, Xứ làm tơ lụa có danh Nam-kỳ.
Dưới trên rẫy ruộng thiếu chi, Miễu chùa tế tự lễ nghi tổ tường.
Có người dự trúng khoa trường, Làm thầy nho học Tú-Thường là tên.
Mấy chục năm nay rất bền, Học trò các xứ xuống lên ra vào.
Lao-tây một chỗ cù-lao, Nhà thờ Thiên-chúa xây cao hai từng.
Bông hoa cây trái dưa mừng, Tư bề ruộng khẩn kinh rừng mới khai.
Mã-trường rạch dọc mà dài, Tục kêu Ruột-ngựa còn hoài hiệu danh.
Thường niên thủy lợi thâu thành, Mua đi bán lại dinh sanh đủ dùng.
Dân nhờ lúa gạo thêm sung, Lại thêm đồ rẫy trồng cùng hương thôn.
Vàm-nao Giao-Lửa các cồn, Tục dân cư xử lưu tồn cổ phong.
Cao-hoàng thuở trước tìm long, Tây sơn tặc đảng điệp trùng xâm lăng.

Ngang qua theo mé Ba-rang, Rạch ngòi thủy lợi giang giang cá đồng
Mạt-dòn thượng hạ song song, Diệu-hầu thượng hạ chữ trong bộ [illegible]
Tục kêu hai xứ rỏ ràng, Sở trên sở dưới muôn ngàn dàn dòng.
Biết bao nhiêu giống cá đồng, Phái-viên các cậu mua trưng trên quan.
Rồi thì bán lại cho làng, Mấy người cầm rạch chứa chang bạc tiền.
Trà-đư Hùng-ngự các miền, Với hai sở ấy đất liền ở trong.
Sông dài nước cỏ minh mông, Cá sanh tràng nhẫy ruổi dong rạch nò.
Léc rò trèn kết sặc vồ, Các loài cá ấy Biển-hồ khác xa.
Biển-hồ thì tiếng cá tra, Châu-đốc vồ đém với là trèn-răng.
Điếm đàng cờ bạc lăng xăng, Thú vui dĩ thả ở giăng xóm làng.
Thầy làm thuốc dạo cũng nhàn, Dậu ghe theo chỗ tề hoàn đơn cao.
Tối thì mòng muỗi ào ào, Ở đâu quen đó biết sao mà từ.
Châu-đốc lúa gạo không dư, Nhờ sơn thủy lợi lợi cừ vạn thiên.
Sông Vĩnh-tế, vào Tịnh-biên, Dân cư theo xóm địa liên Giang-thành.
Giang-thành có miễu anh linh, Thờ ba ông lớn sự kinh lâu đời.
Xứ coi quê kịch một nơi, Mà bề tế tự cúng mời đủ nghi.
Khá khen hương chức nhơn nghì, Ngọn rau tất đất lám khi kính thành.
Nam-kỳ biết mấy rạch kinh, Một kinh Vĩnh-tế có danh rộng dài.
Hớn Mên xen ở trong ngoài, Kheo khư sơn cước một vài chỗ xinh.
Xiếc bao bờ bụi linh tinh, Vào tới Giang-thành có ngã chia hai.
Tả biên ngó thấy Pháo-đài, Bên kia phá biển mé ngoài Hà-tiên.
Hữu biên Sốc-mẹt tới miền, Giáp lên Mên cảnh đất liền minh minh.
Dầu chai tiếng xứ Linh-quỳnh, So bề đuộm tốt Tây-ninh hơn nhiều.
Trời sanh phong thổ mỹ miều, Nước non lợi lộc biết nhiêu bạc vàng.
Bởi vì tiền hậu nhị giang, Đuôi cù lao Kết rỏ ràng phân hai.
Sông sau một ngọn lớn dài, Bên kia Châu-đốc xuống hoài vơi vơi.
Chảy về Ba-thác các nơi, Chảy luôn ra biển sa khơi vô chừng.
Sông trước phía bên Cái-vừng, Tàu Nam-vang tới thì ngừng Tân-châu.
Chảy về Sa-đéc Cái-tàu, Vỉnh-long xuống Mỹ có cầu nghiêm trang.
Chảy ra cữa-tiểu một đàng, Hai bên các rạch trăm ngàn linh tinh.

Sa-Đéc

Sa-đéc phong cảnh thi:

Có danh đời cựu phủ Tân-thành.
Sa-đéc vui nay cảnh thích tình.
Đèn Vĩnh-phước ngời hình nguyệt chói.
Cồn Tân-qui nổi dạng cù doanh.

Nhà dân phố chợ nhiều nơi lịch.
Chùa phật đình thần lắm chỗ xinh.
Vườn ruộng ấm no phong tục tốt,
Nhờ Cao-hoàng-đế thuở trấn bình.

Sa-đéc nguyên phủ Tân-thành, Thuộc An-giang tỉnh đất bình trung ch[illegible].
Đổi dời mấy độ bể dâu, Nước nhà sắp đặt lớp sau chỉnh tề.
Duôi cồn bồi dưỡng sa nè. Bố dương thiết lập tư bề vẻn vang.
Trường nam trường nữ của quan, Ơn trên dạy dỗ lớp lang khéo dung,
Cầu đường bốn phía rộng thông, Phố phường dòng dão bên sông phía tiền.
Vĩnh-phước Tân-phú liền hền, Trên nhà cửa chặc dưới thuyền ghe đông.
Tối thì đèn đỏ chói sông, Ngày thì buôn bán thạnh sung lạc tình.
Làng Tân-dương cảnh thần đình, Nhơn cơ nghĩa chĩ thái bình oai nghi.
Bởi trên kẻ lớn phải nghì, Là ông Cai-tổng người thì tên Cang.
Hảo tâm xướng thủ khải đoan, Nội làng tùng phục sửa an cảnh thần.
Đã liêm cáng, lại thận cần, Phải trang tuổi tát tu thân vẹn toàn.
Con trai lớn, làm việc làng, Người con trai thứ chức sang cầm đường.
Hai bên bản cận thôn hương, Phong thuần tục mỹ thủ thường chẳng sai.
Đình Vĩnh-phước, bực thứ hai, Với đình Tân-phú lâu dài vĩnh vi.
Cái-tàu-hạ, với Tân-qui, Tân-hưng ba cảnh đều thì hạng ba.
Đẹp thay các cảnh chùa ta, Mấy ông thầy sãi trẻ già rau tương.
Thiên-chúa lầu cát một phương, Cất ở gần đường dưới rạch Cần-thơ.
Mỗi tuần kinh sách phụng thờ, Người trong bổn đạo tư cơ lâu dài.
Chùa ông Xã-Vạt lưu lai, Nguyên xưa ông ấy sáng khai đến chừ.
Sau Huỳnh-chơn-Giác pháp sư, Học thông nho thích ẩn cư trụ trì.
Khôn lanh chữ nghĩa ai bì, Tuổi hơn sáu chục hồn qui âm-cung.
Làng Phú-hựu Bang-biện Long, Gia tư bảo hộ vẹn xong nhơn nghì.
Tánh hay tế hiểm phò nguy, Ruột gan trải dãi lắm khi giúp người.
Thung đường cao hưởng tuổi trời, Miếng ngon vật lạ thảnh thơi phụng thờ.
Cửa nhà bền vững tư cơ, Ruộng vườn sự nghiệp bày giờ dinh dư.
Người anh rể làm Hương-sư, Tên là Công-Trứ gia cư phú hào.
Vợ chồng hòa thuận ra vào, Nghĩa phương giáo tữ thiện giao hữu bằng.
Giữ gìn lương thiện làm căn, Vẹn tròn ngay thảo lòng hằng thỉ chung.
Châu-thành buôn bán thạnh sung, Tàu đò hai chiếc người đông đi thường.
Ghe đò các chợ các phương, Rước đưa đưa rước chực đường xanh quanh.
Trầu cau vườn tược tươi xinh, Cá hò gà cựa có danh Nam-kỳ.
Kẹo đậu phộng, chẳng thiếu chi, Kẹo nơi Sa-déc bán thì tiền muôn.
Nhà dân ở, ít chỗ buồn, Trong vườn ngoài ruộng luôn luôn có nhà.
Lầu quan Chánh-bố một tòa, Mấy ông liêu thuộc xem đà phải quan.
Cựu Đốc-phủ Trần-đức-Tráng, Hiền lành nhơn hậu vẹn toàn thân danh.
Nay đà hưu-trí lão thành, Hội-đồng nghị-viện phận đành hưởng v[illegible]

Đốc-phủ-sứ Lê-quang-Hiển. Nguyên xưa quê quán ở miền Bến-tre.
Tánh ngay không siểm không khoe, Mấy năm giúp nước đồn nghe trong ngoài.
Tan bồng phỉ lấy chí trai, Khi ra Bắc cảnh cầm đai lưu thinh.
Đến khi Nam địa qui trình, Các quan liền đối tặng mình nhiều lời.
Tân-thành đề lị thảnh thơi, Hai mươi năm ngợi một nơi cam đường.
Hàn-lâm kiểm-khán chiêu chương, Bửu-tinh tưởng thọ hiển dương huân thần.
Trước sau vẹn giữ thanh cần, Tiếng thơm bay khắp từ gần đến xa.
Con trai qua nước Phan-sa, Học làm thầy thuốc đã đỗ nên danh.
Người là tên gọi Quang-Trinh, Y thơ các sách giảng minh nhiệm mầu.
Tử tôn thiệu nghiệp cơ cầu, Rạng ngời phước đức lâu lâu trăng thu.

督撫自此折歸时各官題贈甚多茲録其一二以誌其事

隨世就功名必聞必達　接人以忠恕誰毀誰譽

右陞同知府領壽昌縣進士吳春定　敬書

鏡髮双懸千里枌榆荣晝錦
鬢声遠譽一方苗黍望春膏

經畧衙司屬　仝敬贈

幼而學也壮而行　遭際奇緣艷品評
驥步名馳双鳳閣　牛刀政試一龍城
萼花爛熳同生色　州里操持別有声
永會且期相遠見　高堂喜氣溢門庭

右詩河内督理城鋪司屬　仝敬贈

Thầy thông Nhượng biết chữ nhu, Yên hà vui thú một [illegible]
Thung dung khi rượu khi đàng, Trời cho phần p[illegible] trước [illegible]
Tân-qui sung thạnh cửa nhà, Có Hồ van Lam p[illegible] là t[illegible]
Làm an nổi tiếng vang rân, Ruột gan trải dải m[illegible] lan [illegible]
Buổi ro mạng vận chưa thành, Khiế[illegible] ra c[illegible] ung cuộc thất [illegible]
Mé trên sông cái vận dảo, Chỗ Cái-bè cạng lớ vào đã lâu.
Bởi vì dọt nước bằm sàu, Sóng to gió lớn nghịch nhau phá hoại.
Lở luôn một khác quá dài, Quan-lớn Seo trước, mả ngài đổ [illegible].
Đội nhờ ân hậu quốc gia, Giúp tiền cho phép sửa dời chơn chương.
Tân-thành xứ tốt ruộng vườn, Thạnh hoa đằng vật thường thường [illegible]
Cù-lao đất rộng thinh thinh, Chỗ sông nước xoáy tác quanh [illegible]
Hồi-Luân chữ đặt lưu tồn, Cao-hoàng thuở trước ngự dồn [illegible]
Còn câu hát hãy dành rành, Nói luôn cho biết dân tình không nguôi.
Qua sông nước xoáy ngùi ngùi, Nhớ Cao-hoàng trước chia tôi một lòng.
Đó là sông mé phía trong, Mé ngoài tục [illegible] gữ gọi sông Mương [illegible]
Sông Đất-sét, bờ quá cao, Lên Cái-tàu-thượng giáp vào Long-xuyên.
Điền viên càng bổn bạc tiền, Rẫy trồng bông trái khắp miền [illegible]
Phía bên Long-ẩn đi lên, Thấu nơi Cao-lãnh là bề[illegible] đất lên.
Trước thì kế cận giang biên, Sau thì kinh rạch liền liền [illegible]
Giáp qua Thập-tháp cả đồng, Lợi nhờ lúa cá dễ dàng [illegible]
Cao-lảnh xứ quê mà danh, Miễu thờ Khổng-tử đại thành [illegible]
Thuở kia gầy dựng thảo lư, Chỗ còn hẹp nhỏ chưa dư bạc tiền.
Cựu trào Phủ-Đình lạc huyện, Người trong thành khí c[illegible] riêng [illegible]
Buổi đầu không mấy phủ phê, Song le tế tự giữ bề khi[illegible] tin.
Quản-bộ-đạo, Phạm-văn-Khanh, Vui lòng lương thiện c[illegible] mình [illegible]
Trùng tu miễu vỏ trang nghiêm, Sỉ phu có chỗ ngưỡng chiêm [illegible]
Nội làng cầu lộ lưởng biên, Ông Khanh bồi đắp nh[illegible] lòng.
Đình thần chùa phật chùa ông, Thảy đều sửa lại ngoài trong [illegible]
Nghĩa binh qui tụ Tháp-mười, Ông Khanh thuở ấy giúp người [illegible]
Ơn nhờ Nhà-nước hậu ban, Cho binh cho súng bảo toàn [illegible]
Đã lâu về chốn Điêm-dưởng, Dấu rơi tiếng tốt hiền dường [illegible]
Hòa-an, Tân-thuận, Mỹ-trà, Hai bên làng xã đều là mang ơn.
Làng Hòa-an tục lịch hơn, Quan viên chức sắc nghĩa [illegible]
Học hành còn hãy nhiều người, Thơ bài đờn địch an ch[illegible]
Vàm Cái-nứa, Vĩnh-thới thôn, Có ông Cả-Thiện lưu tồn [illegible]
Vợ chồng nhơn đức hiền lành, Giúp người nghèo khó [illegible]
Các ngôi chùa miễu sửa an, Dạy con lễ nghĩa lưu [illegible]
Sanh ra nam nữ trưởng thành, Chia cho phần thụ [illegible]
Lạ thay sự tích cô Hiện, Con ông Cả Cẩn [illegible] miền [illegible]
Tuổi vừa mười sáu dương xuân, Chèo [illegible]
Linh hồn trin[illegible] nữ Long yên, Th[illegible]
[illegible]

隨世就功名必聞必達
接人以忠恕誰毀誰譽
右謹同知府頒壽昌縣進士吳春定 敬書

Thường khi Châu-đốc đi lên, Thuở ông Hữu-[illegible] trấn [illegible] Hà.
[illegible] xuống đường xa, Vách thành cửa [illegible] Long [illegible]
[illegible] hiện xuống Mỹ-tho. Khi qua Chợ-lớn ra [illegible]
[illegible] câu người ta, Thái sanh [illegible] nan nhiều nhà [illegible]
[illegible] chuyện thật nguồn cơn, Cũng là tỏ khí đình huờn không [illegible]
[illegible] một cuốn an bài, hai mươi hai hạt trong ngoài kể ra.
Vũng-tàu Bà-rịa Biên-hòa, Qua Thủ-dầu-một lại là Tây-ninh.
Sài-gòn Gia-định thình thình, Chợ-lớn Châu-thành biết mấy thanh [illegible]
Hòa-vân kinh quá Tân-an, Đất liền giáp với các làng Gò-công.
Bến-tre với Mỹ dân đông, Hai bên phong cảnh thạnh sung đẹp tình.
Vĩnh-long qua tới Trà-vinh, Sóc-trăng rồi lại kế thành Bạc-liêu.
Cần-thơ thổ địa phì nhiêu, Trời cho thâu hoạch lúa nhiều vạng thiên.
Long-xuyên Rạch-giá Hà-tiên, Giáp ra Châu-đốc xuống liền Tân-thành.
Tục kên Sa-đéc thành danh, Bốn căng vườn ruộng tươi xinh đầy đường.
Trời đà sắp định phong cương, Bởi người ăn ở sửa đương mới màu.
In ra hai cuốn trước sau, Văn dài ước bảy ngàn câu đành rành.
Nay đà hai cuốn ấn hành, Xiết bao cảnh vật linh tinh xa gần.
Kể sơ chánh ngạch bộ dân, Sáu mươi dư vạng an nhần các nơi.
Nam phụ lão ấu bộ đời, Chừng hơn ba triệu ơn trời hóa sanh.
Trái xem đại khái dân Thanh, Hơn mười ba vạng đinh sanh mẫn cần.
Ngày nay chánh trị đời tân, Tục còn nước cựu nhơn dân lạc nhàn.
Thổ nghi phong cảnh cả ngàn, Nói sao cho hết mọi làng mọi nơi.
Làm an thong thả nghỉ ngơi, Khi lo mệt nhọc khi chơi bĩ bàn.
Càng ngày đông đảo lịch sang, Cội nền bảo hộ thạnh an cửa trường.
Quốc âm cứ thiệt diễn trường, Dở hay thêm bớt kính nhường đạt nhơn.

CHUNG

Những mấy bài của anh em tặng đến biên ra sau này:

Tựa rằng:

Tôi nghĩ rằng : Người sanh trong ngàn trăm năm nhẫn trước,
Cũng văn chương mà hẳng đặng đầu đuôi.
Vật để lại ngàn trăm năm về sau, Phải nghiệm suy mới tìm ra cội rễ.
Sẳng có người trí huệ, Biết mấy chỗ hào hoa.
Chẳng thiếu nơi thắng cảnh sơn hà, Song nhiều bựt thời nho chí khí.
Những điều ly mị, Dã sử còn chép để coi chơi.
Các tích khôi hài, Văn nhơn cũng sắp nên câu đặc.
Kia như Khổng-an-Quấc, Nọ là Tư-mả-Thiên.
Công trước tác đa niên, Sách lưu truyền hậu thế.
Lịch đại công khanh vương đế, Cổ kim nhơn vật phong lưu.
Đã hiệp vận liền nhau, Lại phân chương có lớp.
Vẫn biết miệng ngang khó lấp, Nhưng mà đường thẳng dễ đi.
Mừng ngày nay kỳ ngộ cố tri, Xảy thấy quyển Nam-kỳ phong tục.
Đã xem cùng khoản khúc, Lại đọc hết thỉ chung.
Thiệt là văn lý mạch lạt thẩy quáng thông, Khen bấy diễn ca tinh tường như sử ký.
Thiên-hạ đủ đều tự sự, Thơ trung thêm rạng nho phong.
Lộn châu mắt cá có đôi tròng, Mượn bút lông mèo làm một tự.

My-tho, làng Hòa-khánh.
Dật sĩ Nguyễn-ngọc-Huỳnh kính tự.

Thơ bác cú đỉ hạ

Diễn ca mấy lúc nhọc công dòm, Một cuộc ra tài tiếng nức om.
Lượm lặt tích xưa chưn rều rều, Kể bày chuyện cũ mắt lom lom
Câu dài câu vắng hàng đeu bác, Khuyên dọc khuyên ngang nét đỏ lo n.
Sánh kiếp Mã-Thiên ghi chép sữ, Nam-kỳ nhơn vật trước sau gom.

Cái-bè, Tổng-đốc: Trần-bá-Thọ kính tặng

Chứa học lâu nay tuổi xóm già, Vưng làm sáu tỉnh sách nôm ta.
Đã trang phong tục riêng từ hạt, Lại sắp danh gia đủ mọi nhà.
Lượm lặt gương xưa trưng dạng rõ, Góp thâu chuyện mới nói cho ra.
Muôn nhờ van vận khuê tinh ứng, In để ngàn thu một bổng ca.

Long-xuyên, Tri-phủ: Nguyễn-hà-Thanh kính tặng.

Sáu tỉnh nghe ra vịnh đã cùng, Từ đây thêm rạng vẻ non sông.
Xuống tay khó tặng thơ Hoàng-phủ, Trước mắt từng xem phú Thái-xung.
Không mực khá thoa rồng đổ mũi, Có son khôn tía quạ đen lông.
Xưa nay có xạ thời thơm dạng, Lựa phải cầu ai dậy gió đông.

Bà-rịa, Tri-phủ: Nguyễn-hữu-Đức kính tặng.

Miệng thêu lòng gấm phẩm xuê xang, Phong tục Nam-kỳ diễn vẻ vang.
Nửa sách giang sang lòa đuốt ngọc, Sáu thành cảnh vật chói lời vàng.
Châu cơ trong cuộc rành rành chữ, Tinh đẩu bên hông sắp sắp hàng.
Vạch núi tầm khen thần cự tý, So tài thước ngọc đã nên trang.

Bồn-quấc, Giáo-thọ: Trịnh-hoài-Nghĩa kính tặng.

Sự tích Nam-kỳ kể vang thiên, Diễn ra phong tục rất nên siêng.
Vàn tươi chỉ kém vàng cao giá, Vận thuộc đường như chuỗi xỏ liền.
Non nước ngàn trùng thâu dưới bút, Cõi bờ muôn dặm tóm trong nghiêng.
Dở hay còn có người trên luận, Học lực thế nầy chắc gặp duyên.

Mỹ-tho, làng Dưỡng-điềm: Trần-anh-Các kính tặng.

Đã từng lưu lạt bước quen chơi, Thú vị giang hồ trải mọi nơi.
Chỉ vẻ nhơn tình trong sáu tỉnh, Hỏi han phong tục chuyện dương đời.
Dĩa nghiêng mài đủ màu non nước, Ngòi bút thêu nên cuộc đất trời.
Đèn sách mười năm công chẳng phụ, Ngàn thu danh giá tiếng thơm rơi.

Mỹ-tho, làng Vĩnh-kim-đông: Đặng-hữu-Thưởng kính tặng.

Bình hườn đứng giữa một anh ta, Ngâm vịnh Nam-châu tiếng ngợi đà.
Tích trước ngàn năm lòng chứa gấm, Cảnh trong sáu tỉnh miệng thêu hoa.
Lên dây họ Mã kiên tay thợ, Xuống bút thầy Ban chạy mặt già.
Cái nợ thơ đăng rày phỉ hẹn, Trời xanh đâu có phụ con nhà.

Nghệ an, Đu-i: Hồ-xuân-Lang kính tặng.

Gắng cho rằng trí hay bày đạt, Lục tỉnh chuyện xưa đủ lượm lặt.
Tục ngữ quen dùng đọc dễ nghe, Quấc-âm khéo lựa coi không mất.
Ngồi không nói pháo gẫm nhiều tay, Ra sức nưng xe xem ít mặt.
Đồng đạo thương nhau mới phải là, Dở hay xin chớ tiếng khoan nhặt.

Saigon: Phụng-hoàn-Sang kính tặng.

Địa dư khúc diễn vận du dương, Nhơn vật Nam-châu thấy chán chường.
Sáu tám giọng ca thi thể cách, Trăm ngàn câu vịnh điệu từ chương.
Thanh tân tuấn dật bì ông Lý, Cẩm tú anh ba sánh họ Vương.
Dâu biển trải bao đời đổi cuộc, Hảy còn đồ sộ việc phong-cương.

Gò-công, dật-sĩ: Lê-quấc-Tá kính tặng.

Đất thì tục người thì quê, Sáu tỉnh non sông rất bộn bề.
Cao thẳm ngàn trùng ngời mác đuốt, Xưa nay trăm chuyện nhẹ tay đề.
Gây công đương giỏ đèm nuôi đốm, Có phận quạnh phòng lửa nhán lê.
Muôn nước đều riêng trong một thói, Người siêng đọc sách lộc ê hề.

Mỹ-tho, làng Dưởng-điềm dật-sĩ
Trần-thinh-Dự kính tặng.

Tùy thời phải dụng chữ nôm-na, Phong tục Nam-kỳ khéo diễn ca.
Bút ngọc vẻ vời câu sáu tám, Lời vàng trao chuốc đạo năm ba.
Sách xưa chán để gương tưng phế, Truyện mới riêng phân lẻ chánh tà.
Lòng gấm miệng thêu đà phải mặt, Ích đời ai chẳng muốn ngâm nga.

Sai-gon, thơ-ký: Nguyễn-hữu-Vang kính tặng.

Khen bấy nhơn tài chẳng lẫn kiêu, Nam-châu phong tục diễn nên đều.
Kinh thần mỗi vận vàng vàng thếp, Thổ phụng từ câu gấm gấm thêu.
Bờ cỏi rảo xem hay đáng mấy, Non sông thầm nhớ biết bao nhiêu.
Ngàn thu sữ sách công mường tượng, Gương để đời sau cũng tạt biêu.

Gia-định, chánh-quản: Đinh-thiều-Quan kính tặng

Lục bát nôm na giọng mặng mòi, Nam-kỳ phong hóa để người coi.
Núi sông góp lại thơ ngàn lá, Bờ cỏi thêu nên bút một ngòi.
Tích trước nhờ thầy ra trí sáng, Đời sau lấy đó tạc gương soi.
Giang-hồ mà chí trên lang miếu, Nào khách cân đai cởi ngựa voi.

Nghệ-an, Du-sĩ: Nguyễn-trung-Thanh kính tặng.

Công phu điền dịch rất nên chuyên, Cẩm tú từ câu sắp đặt liền.
Dân quấc sáu châu trang mực giấy, Giang-sang ngàn cụm tóm lòng nghiêng.
Chép ghi Sử-mã noi đường thẳng, Lượm lặt Kinh-lân dõi dấu truyền.
Có xạ há tròng ai dậy gió, Dôi tròng xanh trắng thích tình khuyên.

Vĩnh-long, Bình-long, Phó-tổng,
Tống-hữu-Định kính tặng.

Nhả ngọc phun châu giọng nhủn nha, Nam-kỳ phong tục diễn lời ca.
Nước non một giãi chia từ chỗ, Nhơn vật trăm năm kể chuyện ra.
Gió phất đầu thềm xao sắt mực, Tuyết phê trên án trổ màu hoa.
Ngàn vàng khôn chuộc Tương-như phú, Tiếng dề bi-chử cõi Việt ta.

Chợ-mới, Y-sanh : Phạm-đăng-Sơn kính tặng.

Lời cảm tạ anh em

Xét phận bỉ thô, lạm nhờ xưng dự.
Nôm lục bát dặng bao nhiêu chữ, Chẳng qua là làm thử coi chơi.
Thiếu chi tay kiến thức đương đời, Dám rằng biết diễn lời kiêm cổ.
Cuộc dời đổi an ư sở ngộ, Cõi Nam-kỳ đồ sộ phong cương.
Ơn quấc-gia toan tính lo lường, Dư bốn chục năm trường giáo dưỡng.
Tứ dân đã dinh sanh thạnh vượng, Lục tỉnh nay tọa hưởng thái bình.
Mừng bề trên giàu nước mạnh binh, Đặt một cuốn dân tình phong tục.
Nói từ khúc nghe in đứt khúc, Thẩm bao nhiêu hàm súc bấy nhiêu.
Tiện đồng nhi ngâm đọc mơi chiều, Trợ sử bút quanh hiêu đôi tích.
Sĩ quân tử những khi nhàn thích, Ghé mắt qua nhiều ít giãi buồn.
Giọng dốt quê cũng có sơ cuồn, Câu túng tiểu như tuồng lã chã.
Thơ đề tặng ngợi khen thất quá, Giúp thêm mùi thơm xạ càng vinh.
Cảm hậu tình tứ hải đệ huynh, Nguyện bốn chữ tiền trình viễn đại.

Nguyễn-liên-Phong kính đề.

Nhà In, nhà Bán Sách và bán Xe Máy

PHÁT-TOÀN

55, 57 đường d'Ormay Saigon

Tại nhà in nầy in đủ các thứ, như: In sổ bộ [illegible] làng sách vở, thơ tuồng truyện, thiệp thăm và thơ mời ăn tân gia, cùng thơ mời đám cưới, làm đủ các thứ kiểu và các thứ màu hoa hoè đẹp đẽ.

Lại cũng có làm con dấu bằng caoutchouc, bằng [illegible] và bằng đồng.

Tiệm nầy có bán sách: như Thơ tuồng truyện chữ quốc-ngữ, và giấy mực cho học trò dùng, vân vân.

Lại có bán đủ các thứ đồ kiểu mới của các hãng lớn bên Tây, có danh tiếng chở qua; như Xe máy mới cùng đồ phụ tùng theo cuộc việc xe máy, vậy hễ lục-châu quân-tử có mua vật chi tiền mặt, thì tại bổn tôi sẽ bán y giá catalogue bên tây.

Có sửa xe máy và xe hơi, sửa tủ sắt, máy may, máy viết và các thứ máy đờn và máy nói, vân vân.

Có nhuộm súng cũ ra như mới, và thay bá súng mới.

Nên xin lục-châu, liệt-vị quân-tử trước là giúp sức cho người mình làm cho nên việc, và sau nữa làm gương cho trẻ em ngày sau; nên xin liệt quới, vui lòng giúp sức thì chắc là nên cuộc đại thương và tôi lấy làm đội ơn lắm lắm.

Nay kính:

ĐINH-THÁI-SƠN
dit PHÁT-TOÀN